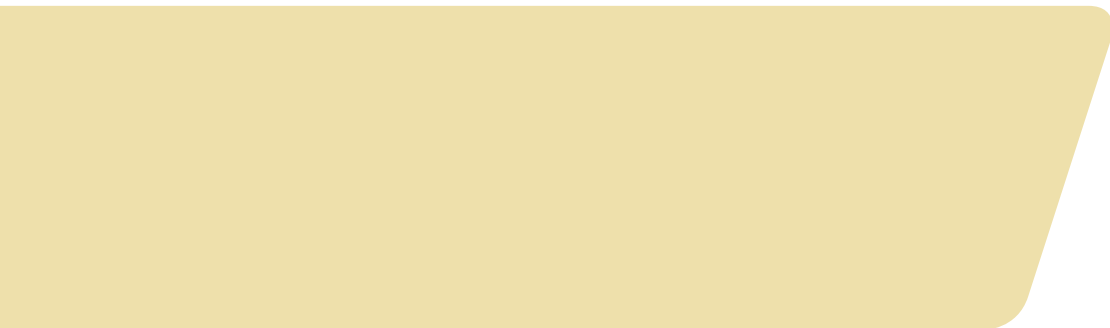


QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI:

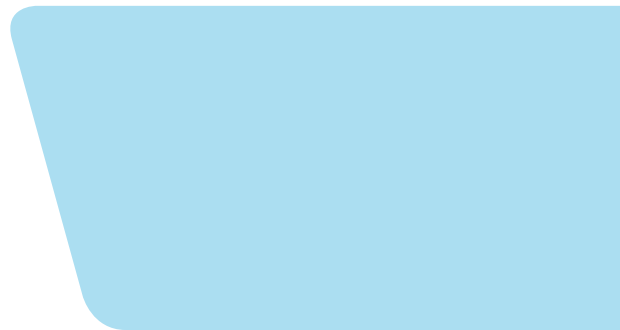
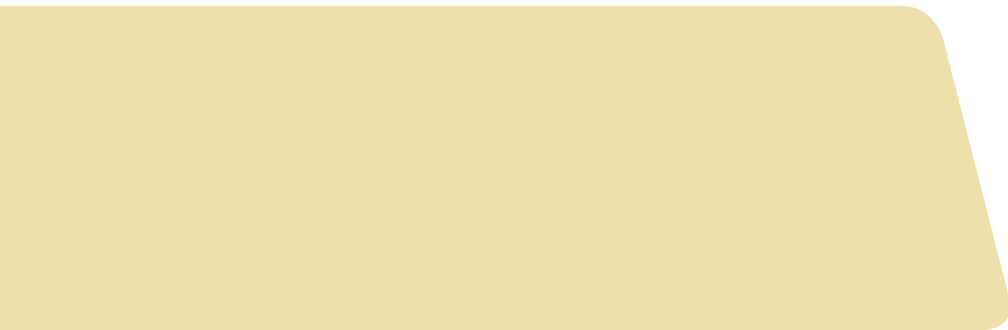
Hướng Dẫn dành cho Doanh Nghiệp Nhỏ





MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	1
XÁC ĐỊNH XEM CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHẤT THẢI NGUY HẠI CÓ ÁP DỤNG CHO QUÝ VỊ HAY KHÔNG	2
Định Nghĩa Chất Thải Nguy Hại	2
Tìm Phân Loại Nguồn Thải của Quý Vị	3
QUÝ VỊ XÉT ĐẾN CHẤT THẢI NGUY HẠI NÀO ĐỂ XÁC ĐỊNH PHÂN LOẠI NGUỒN THẢI CỦA MÌNH?	5
HÃY Tính	5
KHÔNG Tính	5
CHẤT THẢI PHỔ THÔNG VÀ DẦU ĐÃ QUA SỬ DỤNG	6
Chất Thải Phổ Thông	6
Dầu Đã Qua Sử Dụng	6
Bảo quản	7
Rò Rỉ hoặc Tràn Dầu	7
TÓM TẮT YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN THẢI SỐ LƯỢNG RẤT NHỎ	8
TÓM TẮT YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN THẢI SỐ LƯỢNG NHỎ	10
Nhận được một Số Nhận Dạng EPA	10
Quản Lý Chất Thải Nguy Hại Tại Cơ Sở	13
Tích Tụ Chất Thải Của Quý Vị	13
Xử Lý Chất Thải Của Quý Vị để Đáp Ứng Các Hạn Chế Thải Bỏ Vào Đất	13
Phòng Ngừa Tai Nạn	13
Ứng Phó với Trường Hợp Khẩn Cấp	15
Chuyển Chất Thải Ra Khỏi Cơ Sở	17
Chọn Cơ Sở Xử Lý, Lưu Trữ và Thải Bỏ	17
Chuẩn Bị Lô Hàng Chuyển Chất Thải	17
Chuẩn Bị Bản Kê Khai Chất Thải Nguy Hại	18
Các Yêu Cầu Báo Cáo Giới Hạn Thải Bỏ Vào Đất	18
Thông Báo Xuất Khẩu	18
Đóng cửa	18
TÓM TẮT YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN THẢI SỐ LƯỢNG LỚN	20
NƠI XIN GIÚP ĐỠ THÊM	21
EPA và Các Trung Tâm Trợ Giúp Liên Bang Khác	22
Các văn phòng khu vực của EPA	23
VIẾT TẮT VÀ ĐỊNH NGHĨA	25



GIỚI THIỆU

Doanh nghiệp của quý vị có tạo ra chất thải nguy hại không? Vẫn còn nhiều doanh nghiệp nhỏ tạo ra chất thải nguy hại. Nếu quý vị cần giúp hiểu rõ các quy định quản lý chất thải nguy hại nào của liên bang áp dụng cho doanh nghiệp của mình thì cuốn sổ tay này là dành cho quý vị. Cuốn sổ tay này được Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (U.S. Environmental Protection Agency, EPA) soạn thảo để giúp cho những người điều hành và chủ doanh nghiệp nhỏ hiểu cách tốt nhất để tuân thủ các quy định quản lý chất thải nguy hại của liên bang.

Cuốn sổ tay này mô tả khái quát về các quy định để giúp quý vị hiểu cơ bản về trách nhiệm của mình khi tạo ra và quản lý chất thải nguy hại. Cuốn sổ tay này không nên được dùng thay thế cho các yêu cầu thực tế. Tất cả các quy định về chất thải nguy hại của liên bang đều có trong Đề Mục 40 của **Bộ Luật Quy Định Liên Bang (Code of Federal Regulations, CFR)**, các Phần từ 260 đến 299 (www.ecfr.gov).

EPA định nghĩa ba phân loại các chủ nguồn thải nguy hại dựa trên số lượng chất thải nguy hại họ tạo ra mỗi tháng:

- 1. Các nguồn tạo ra số lượng rất nhỏ (Very small quantity generators, VSQG)**, những nguồn này tạo ra dưới 100 kilogram (kg) hoặc 220 pound (lbs) mỗi tháng.
- 2. Các nguồn tạo ra số lượng nhỏ (Small quantity generators, SQG)**, những nguồn này tạo ra từ 100 đến 1.000 kg (220 đến 2.200 lbs) mỗi tháng.
- 3. Các nguồn tạo ra số lượng lớn (Large quantity generators, LQG)**, những nguồn này tạo ra trên 1.000 kg (2.200 lbs) mỗi tháng.

Các từ hoặc cụm từ xuất hiện dưới dạng **chữ đỏ đậm** trong suốt hướng dẫn này được định nghĩa trong phần “Viết Tắt và Định Nghĩa”, bắt đầu từ trang 25.

Mỗi phân loại nguồn thải phải tuân thủ các quy tắc về chất thải nguy hại dành riêng cho phân loại đó. Cuốn sổ tay này chủ yếu nhằm mục đích giúp các SQG và VSQG (tức là các doanh nghiệp tạo ra số lượng nhỏ chất thải nguy hại) tìm hiểu về các quy định áp dụng cho họ.

Cuốn sổ tay này chỉ giải thích các yêu cầu của liên bang đối với quản lý chất thải nguy hại. Rất nhiều **các cơ quan thực thi** (ví dụ: các tiểu bang) có các quy định riêng về chất thải nguy hại dựa trên các quy định về chất thải nguy hại của liên bang. Một số sử dụng các yêu cầu và định nghĩa của liên bang; số khác xây dựng các yêu cầu nghiêm ngặt hơn. Nếu trường hợp sau đúng với cơ quan thực thi của quý vị thì quý vị phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt hơn đó. Để làm quen với các yêu cầu tại địa phương của quý vị, hãy tham vấn với cơ quan thực thi về chất thải nguy hại của mình. Để biết địa chỉ hoặc số điện thoại của cơ quan thực thi của quý vị, truy cập www.epa.gov/hwgenerators/links-hazardous-waste-programs-and-us-state-environmental-agencies.

Một số chủ nguồn thải thuê công ty quản lý chất thải để giải quyết mọi nghĩa vụ về quản lý chất thải nguy hại. Xin ghi nhớ, dù làm việc với một công ty bên ngoài, quý vị vẫn là người chịu trách nhiệm cuối cùng cho việc quản lý phù hợp chất thải nguy hại của mình suốt vòng đời của nó từ lúc tạo ra đến khi chôn lấp.

QUY TẮC CẢI THIỆN DÀNH CHO CHỦ NGUỒN THẢI NGUY HẠI

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2016, EPA đã thông qua bản sửa đổi trên phạm vi lớn về các quy định đối với chủ nguồn tạo ra chất thải nguy hại, có tên là Quy Tắc Cải Thiện Dành Cho Chủ Nguồn Thải Nguy Hại (Hazardous Waste Generator Improvements Rule). Quy tắc cuối cùng này đã bổ sung các tiêu chuẩn linh hoạt cho việc tạo ra và thu gom chất thải theo từng giai đoạn từ VSQG đến LQG, được thảo luận trên các trang từ 3 đến 9 của cuốn sổ tay này. Quy tắc cuối cùng này cũng đã tạo ra những thay đổi khác xuyên suốt các quy định đối với chủ nguồn thải nguy hại, sửa đổi các tiêu chuẩn xác định chất thải nguy hại, đánh dấu và ghi nhãn các đơn vị chất thải nguy hại, chuẩn bị và lập kế hoạch khẩn cấp, và đóng cửa, trong số các quy định khác. Một số trong những tiêu chuẩn được sửa đổi này là bắt buộc các tiểu bang phải thực hiện vì chúng nghiêm ngặt hơn so với các quy định trước đó. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang web để tìm hiểu về quy tắc cuối cùng này (www.epa.gov/hwgenerators/final-rule-hazardous-waste-generator-improvements) hoặc đọc chính quy tắc này trên *Công Báo Liên Bang* ở mục 81 FR 85732.

XÁC ĐỊNH XEM CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHẤT THẢI NGUY HẠI CÓ ÁP DỤNG CHO QUÝ VỊ HAY KHÔNG

Các quy định về quản lý chất thải nguy hại của liên bang áp dụng cho hầu hết các doanh nghiệp tạo ra chất thải nguy hại. Để xác định những quy định này có áp dụng cho doanh nghiệp của mình không, trước tiên quý vị phải xác định xem quý vị có tạo ra chất thải nguy hại không.

CÁC BƯỚC ĐẦU TIÊN

- Trước tiên phải xác định xem quý vị có tạo ra chất thải nguy hại không.
- Tính toán lượng chất thải nguy hại quý vị tạo ra mỗi tháng.
- Xác định phân loại nguồn thải của quý vị để tìm hiểu về các yêu cầu quản lý áp dụng cho quý vị.

Định Nghĩa Chất Thải Nguy Hại

Chất thải là bất kỳ vật liệu ở thể rắn, lỏng, hoặc chứa khí nào bị loại bỏ bằng cách vớt đi, đốt hoặc hóa tro, hoặc **tái chế**. (Có một số ngoại lệ đối với các vật liệu được tái chế.) Nó có thể là **sản phẩm phụ** của một quá trình sản xuất hoặc đơn giản là một sản phẩm thương mại quý vị sử dụng trong doanh nghiệp của mình—chẳng hạn dung dịch tẩy rửa hoặc axit đồ ắc-quy—và sản phẩm đó sẽ bị vớt bỏ. Thậm chí các vật liệu có thể tái chế được hoặc có thể **được tái sử dụng** dưới một số hình thức (chẳng hạn đốt các dung môi để làm nhiên liệu) có thể được xem là chất thải.

Chất thải nguy hại có thể thuộc một trong hai dạng:

- **Chất thải được liệt kê.** Chất thải của quý vị được xem là nguy hại nếu nó xuất hiện trên một trong số bốn danh sách đã được công bố trong CFR (40 CFR Phần 261 Tiểu Mục D). Hiện tại, trên 500 chất thải được liệt kê bằng mã số bốn ký tự với một chữ cái và ba chữ số. Các chất thải được liệt kê là nguy hại bởi vì chúng được biết là có hại cho sức khỏe con người và môi trường khi không được quản lý một cách phù hợp. Một số chất thải nguy hại được liệt kê thường gặp là các dung môi đã qua sử dụng (F001–F005) và bùn từ quá trình xử lý nước thải của hoạt động mạ điện (F006). Ngay cả khi được quản lý một cách phù hợp thì một số chất thải được liệt kê vẫn nguy hiểm đến mức mà có thể gây tử vong

ở người ngay cả với liều lượng thấp; những chất thải đó được gọi là **chất thải nguy hại cấp tính**. Ví dụ về chất thải nguy hại cấp tính như bột berili và một số thuốc trừ sâu bị vớt bỏ.

- **Chất thải theo đặc tính.** Nếu chất thải của quý vị không xuất hiện trên một trong số các danh sách chất thải nguy hại thì nó vẫn có thể được xem là nguy hại nếu thể hiện một hoặc nhiều đặc tính sau:
 - » Bắt lửa trong một số điều kiện nhất định. Đây được gọi là chất thải **đễ bắt lửa**. Ví dụ như sơn, một số chất tẩy nhờn và một số dung môi.
 - » Ăn mòn kim loại hoặc có độ pH rất cao hoặc rất thấp. Đây được gọi là chất thải **ăn mòn**. Ví dụ như các chất khử gỉ, dung dịch tẩy rửa chứa axit hoặc kiềm, và axit đồ ắc-quy.
 - » Không bền và nổ hoặc tạo ra khí độc, khí ga, và bốc hơi khi trộn với nước hoặc trong một số điều kiện như nóng hoặc áp suất. Đây được gọi là chất thải **phản ứng**. Ví dụ như một số chất thải chứa xyanua hoặc sunfua.
 - » Nó có thể nguy hại hoặc gây chết người khi ăn phải hoặc hấp thu, hoặc nó có thể làm ngấm các hóa chất độc hại vào đất hoặc nước ngầm khi bị thải bỏ trên đất. Đây được gọi là chất thải **độc hại**. Ví dụ như các chất thải chứa nồng độ kim loại nặng cao, chẳng hạn catmi, chì, hoặc thủy ngân.

Quý vị có thể xác định chất thải của mình có độc hại không bằng cách đem đi kiểm tra theo **Quy trình Chiết Độc Tính (Toxicity Characteristic Leaching Procedure, TCLP)**, hoặc chỉ đơn giản là biết rằng chất thải của quý vị là nguy hại hoặc quá trình sản xuất của quý vị tạo ra chất thải nguy hại. Để biết thêm thông tin về TCLP và các phương thức kiểm tra khác, hãy xem www.epa.gov/hw-sw846.

NHẬN DẠNG CHẤT THẢI CỦA QUÝ VỊ

Để giúp quý vị nhận dạng một số dòng chất thải thường gặp với doanh nghiệp của mình, bảng ở trang 4 cung cấp một danh sách các chất thải nguy hại điển hình mà các doanh nghiệp nhỏ tạo ra.

Các sản phẩm hóa chất thương mại bị thải bỏ cũng có thể trở thành chất thải nguy hại. Để biết danh sách đầy đủ các chất thải nguy hại này, hãy xem 40 CFR 261.33 (mã số chất thải P- và U-).

Nếu chất thải của quý vị là nguy hại, quý vị sẽ cần quản lý nó theo các quy định phù hợp của tiểu bang hoặc liên bang. Khi nghi ngờ một chất thải có phải là nguy hại hay không, thường được phép quản lý nó như là chất thải nguy hại.

Tìm Phân Loại Nguồn Thải của Quý Vị

Một khi quý vị biết rằng mình tạo ra chất thải nguy hại, quý vị cần tính toán lượng chất thải quý vị tạo ra mỗi tháng. Số lượng này quyết định phân loại nguồn thải của quý vị.

Rất nhiều chất thải nguy hại là chất lỏng và có thể được đo theo đơn vị gallon—nghĩa là quý vị sẽ cần đổi từ gallon sang kilogram hoặc pound để tính toán những chất thải đó. Để làm được điều này, quý vị phải biết tỷ trọng của các chất lỏng. Theo một hướng dẫn sơ bộ thì 30 gallon (khoảng một nửa của một thùng 55 gallon) chất thải có tỷ trọng tương tự nước nặng khoảng 100 kg (220 lbs); 300 gallon chất thải có tỷ trọng tương tự nước nặng khoảng 1.000 kg (2.200 lbs).

EPA đã xây dựng ba phân loại nguồn thải, mỗi một nguồn được quy định khác nhau:

- **VSQG (Nguồn Thải Số Lượng Rất Nhỏ).** Quý vị được coi là VSQG nếu quý vị tạo ra dưới 100 kg (220 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng. Quý vị được miễn tuân thủ các quy định quản lý chất thải nguy hại với điều kiện quý vị tuân thủ các yêu cầu cơ bản đã nêu ở trang 8. Nếu quý vị là VSQG và quý vị tạo ra không quá 1 kg (2.2 lbs) chất thải nguy hại cấp tính—hoặc 100 kg (220 lbs) tồn dư lượng chất thải nguy hại cấp tính—trong

MỆO

Một cách để giúp xác định chất thải của quý vị có bất kỳ đặc tính nào trong số các đặc tính được liệt kê ở trang 2 là kiểm tra **Bảng Chỉ Dẫn An Toàn (Safety Data Sheets, SDS)**, được gửi kèm theo mọi sản phẩm chứa vật liệu nguy hại (xem www.msdsonline.com để biết thông tin). Ngoài ra, hiệp hội thương mại quốc gia hoặc thành viên tại địa phương của hiệp hội này có thể giúp được cho quý vị.

một tháng theo lịch, quý vị có thể quản lý chất thải nguy hại cấp tính theo các yêu cầu của VSQG.

- **SQG (Nguồn Thải Số Lượng Nhỏ).** Quý vị được coi là SQG nếu quý vị tạo ra từ 100 đến 1.000 kg (220 đến 2.200 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng. SQG phải tuân thủ các yêu cầu của EPA về quản lý chất thải nguy hại nêu trong tài liệu này.
- **LQG (Nguồn Thải Số Lượng Lớn).** Quý vị được coi là LQG nếu quý vị tạo ra trên 1.000 kg (2.200 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng hoặc 1 kg (2.2 lbs) chất thải nguy hại cấp tính mỗi tháng. LQG phải tuân thủ các quy tắc về chất thải nguy hại ở phạm vi rộng hơn so với những quy tắc được tóm tắt trong cuốn sổ tay này. Xem trang 20 để biết tổng quan.

SỰ KIỆN THEO GIAI ĐOẠN

Đôi khi một biến cố đẩy nguồn thải mà bình thường là SQG hoặc VSQG vào phân loại nguồn thải lớn hơn trong một khoảng thời gian ngắn. EPA gọi đây là “sự kiện theo giai đoạn” và nó có thể xảy ra do việc làm sạch theo kế hoạch, một dự án nhỏ, một đợt thu hồi ngoài kế hoạch, hoặc thậm chí một đợt tràn ra.

Nếu điều này xảy ra với quý vị, quý vị có thể đủ điều kiện hưởng một bộ các yêu cầu được sắp xếp hợp lý mà được thiết kế để các chủ nguồn thải số lượng nhỏ hơn không phải tuân thủ các quy định đối với chủ nguồn thải ở phạm vi rộng hơn vì một sự kiện khác thường. Tuy nhiên, mọi chất thải nguy hại quý vị tạo ra sẽ phải được gửi kèm với một bản kê khai đến một cơ sở thải bỏ và xử lý chất thải nguy hại hoặc một đơn vị tái chế.

Một số yêu cầu sẽ áp dụng cho SQG hoặc VSQG sẽ thông báo cho tiểu bang (hoặc EPA) qua mẫu ID Cơ Sở (xem các trang từ 11–12) nếu quý vị có một sự kiện, ghi nhãn chất thải, quản lý chất thải để tránh làm chất thải tràn và thoát ra, và hoàn thành toàn bộ sự kiện và thu dọn chất thải ra khỏi địa điểm trong vòng 60 ngày. Quý vị có thể tìm thấy quy định hoàn chỉnh đối với các sự kiện theo giai đoạn trong 40 CFR Phần 262 Tiểu Mục L.

Lưu ý: Không phải mọi trường hợp phát thải tăng lên đều đủ điều kiện trở thành sự kiện theo giai đoạn. Đảm bảo rằng trường hợp của quý vị là hợp lệ.

Ngoài ra, trước tiên quý vị nên kiểm tra với tiểu bang của mình xem tiểu bang đã áp dụng phần quy định này hay chưa, vì các yêu cầu của tiểu bang có thể nghiêm ngặt hơn các yêu cầu của liên bang.

CHẤT THẢI NGUY HẠI ĐIỂN HÌNH DO CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ TẠO RA

Loại Hình Doanh Nghiệp	Cách Phát Thải	Chất Thải Điển Hình	Mã Số Chất Thải
Tẩy rửa khô	Quá trình tẩy rửa khô thương mại	Cặn chưng cất, khay bộ lọc đã qua sử dụng, cặn bột nấu chín, dung môi đã qua sử dụng, perchloroethylene chưa qua sử dụng	D001, D039, F002, F005, U210
Sản xuất và tân trang đồ nội thất	Thi công và chuẩn bị bề mặt, nhuộm màu và sơn, hoàn thiện, làm sạch bằng cọ và cọ phun	Chất thải dễ bắt lửa, chất thải độc hại, chất thải dung môi, chất thải sơn	D001–D003, D007, D008, D035, D040, F001–F003, F005, U002, U080, U159, U161, U220, U223, U239
Thi công, phá dỡ, và sửa chữa lại	Giải phóng mặt bằng, phá hủy, và phá dỡ; thi công với số lượng lớn; công tác mộc và thi công sàn; chuẩn bị sơn và sơn; các hoạt động thi công chuyên môn	Chất thải dễ bắt lửa, chất thải độc hại, chất thải dung môi, chất thải sơn, dầu đã qua sử dụng, axit/bazơ	D001, D002, D004, D006–D009, D018, D021, D023–D026, D034, D035, D037, D040, F001–F003, F005, U002, U037, U080, U131, U159, U161, U220, U239
Phòng thí nghiệm	Kiểm tra chẩn đoán và các kiểm tra trong phòng thí nghiệm khác	Dung môi đã qua sử dụng, thuốc thử chưa qua sử dụng, các sản phẩm phản ứng, mẫu thử, vật liệu nhiễm bẩn	D001, D002, D003, F001–F005, U211
Bảo dưỡng xe cộ	Bảo dưỡng máy lạnh; sửa chữa và tân trang thân xe; rửa xe; thay ắc-quy và dầu/chất lỏng; chống gỉ, sơn, và loại bỏ sơn; rửa và tẩy nhờn các bộ phận; sửa bộ tản nhiệt; vệ sinh bồn chứa và nơi chứa sản phẩm; vệ sinh xưởng	Axit/bazơ, dung môi, chất thải dễ bắt lửa, chất thải độc hại, chất thải sơn, giẻ và khăn đã qua sử dụng, ắc-quy, dầu đã sử dụng, lọc dầu, hóa chất tẩy rửa chưa sử dụng, bơm túi khí	D001, D002, D003, D006–D008, D018, D035, D040, F001–F002, F005, U002, U075, U080, U134, U154, U159, U161, U220, U228, U239
In ấn	Sử dụng mực trong in litô, in nổi, in lưới, in nổi bằng khuôn mềm, và in bản kẽm; xử lý bản khắc kẽm; vệ sinh thiết bị in; phát triển các bản âm và bản in; xử lý in	Axit/bazơ, chất thải kim loại nặng, dung môi hữu cơ đã qua sử dụng, chất thải độc hại, chất thải và mực đã sử dụng, các hóa chất chưa sử dụng	D001, D002, D005–D007, D008, D011, D018, D019, D021, D035, D039, D040, D043, F001–F005, U002, U019, U043, U055, U056, U069, U080, U112, U122, U154, U159, U161, U210, U211, U220, U223, U226, U228, U239, U259, U359
Sửa chữa thiết bị	Tẩy nhờn, vệ sinh thiết bị, loại bỏ gỉ, chuẩn bị sơn, sơn, loại bỏ sơn, buồng phun, súng phun, và làm sạch bằng cọ	Axit/bazơ, chất thải độc hại, chất thải dễ bắt lửa, chất thải sơn, dung môi	D001, D002, D006, D008, F001–F005
Người dùng cuối thuốc trừ sâu/dịch vụ sử dụng	Sử dụng và làm sạch thuốc trừ sâu	Thuốc trừ sâu đã sử dụng/chưa sử dụng, chất thải dung môi, chất thải dễ bắt lửa, đất nhiễm bẩn (do tràn chất thải), nước cọ rửa nhiễm bẩn, các thùng chứa rỗng	D001, F001–F005, U129, U136, P094, P123
Cửa hàng giáo dục và dạy nghề	Sửa chữa thân và động cơ ô tô, kỹ nghệ sắt, chuẩn bị biển số nghệ thuật đồ họa, công tác gỗ	Chất thải dễ bắt lửa, chất thải dung môi, axit/bazơ, chất thải sơn	D001, D002, F001–F005
Xử lý ảnh	Xử lý và phát triển các bản âm/bản in; rửa, chống rung, vệ sinh hệ thống	Chất tái tạo có tính axit, các chất vệ sinh hệ thống và gốc đicromat, bộ kích hoạt chụp ảnh, chất thải ăn mòn và dễ bắt lửa, bạc	D001, D002, D007, D011
Sản xuất da	Ngâm; loại bỏ lông, loại vôi, ngâm mềm da; thuộc da; thuộc lại da, nhuộm, làm trơn lại sợi da với dầu; phủ bóng	Axit/bazơ, chất thải dễ bắt lửa, chất thải độc hại, chất thải dung môi, hóa chất đã sử dụng, nước thải, chất rắn lơ lửng, rượu cồn	D001, D002, D003, D007, D035, F001–F005

QUÝ VỊ XÉT ĐẾN CHẤT THẢI NGUY HẠI NÀO ĐỂ XÁC ĐỊNH PHÂN LOẠI NGUỒN THẢI CỦA MÌNH?

HÃY Tính...

Tất cả số lượng chất thải nguy hại được liệt kê và theo tính chất:

- Được tích lũy tại cơ sở trong bất kỳ khoảng thời gian nào trước khi thải bỏ hoặc tái chế. (Dụng cụ vệ sinh khô, ví dụ, phải tính mọi cặn lấy ra từ máy, cũng như các bộ lọc khay **đã qua sử dụng**.)
- Được đóng gói và vận chuyển ra khỏi doanh nghiệp của quý vị.
- Được đặt trực tiếp tại đơn vị xử lý hoặc thải bỏ theo quy định ở địa bàn doanh nghiệp của quý vị.
- Được phát thải dưới dạng **cặn nổi chưng** hoặc **bùn** và được loại bỏ khỏi **bồn chứa** sản phẩm.

KHÔNG Tính...

Các loại chất thải:

- Được miễn tính đến. Ví dụ như ắc quy chứa chì-axít mà sẽ được **tái chế**, mẫu kim loại sẽ được tái chế, dầu đã sử dụng được quản lý theo các điều khoản về dầu đã sử dụng của 40 CFR Phần 279, và chất thải phổ biến (ví dụ: ắc- quy, thuốc trừ sâu, máy điều nhiệt, đèn) được quản lý theo 40 CFR Phần 273.
- Có thể động lại ở đáy thùng chứa mà đã được dốc cạn bằng các phương thức truyền thống như đổ hoặc bơm. Lưu ý rằng quy định này áp dụng cho **chất thải nguy hại không cấp tính**.
- Còn lại dưới dạng tồn dư ở đáy bồn chứa sản phẩm, cho đến khi phần tồn dư này được loại bỏ khỏi bồn chứa.
- Được tái chế liên tục tại cơ sở mà không lưu trữ trước khi tái chế, chẳng hạn dung môi tẩy rửa khô.
- Được quản lý tại một **đơn vị trung lập sơ cấp**, một **đơn vị xử lý hoàn toàn khép kín**, hoặc một **đơn vị xử lý nước thải** mà không lưu trữ trước. (Xem mục "Viết Tắt và Định Nghĩa" ở trang 25 để biết giải thích về những kiểu đơn vị này.)
- Được xả trực tiếp vào **các cơ sở xử lý đại chúng (publicly owned treatment works, POTW)** mà không lưu trữ hoặc tích lũy trước. Việc xả vào POTW này phải tuân thủ Đạo Luật Nước Sạch (Clean Water Act). POTW là các cơ sở tiện ích công, thường thuộc sở hữu của thành phố, quận, hoặc tiểu

bang, nhằm xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp để thải bỏ.

- Đã được tính một lần trong tháng theo lịch, và được xử lý tại cơ sở hoặc tái chế theo một số cách nào đó, rồi sử dụng lại.
- Đáp ứng các yêu cầu đặc biệt, hạn chế trong quản lý một số chất thải thường gặp. Những chất thải này có thể được quản lý theo các yêu cầu ít phiến toái hơn với tham chiếu bên dưới thay vì theo các yêu cầu về chất thải nguy hại thông thường. Kiểm tra với cơ quan tiểu bang của quý vị để xác định xem tiểu bang của quý vị có các quy định tương tự không.
 - » **Mẫu kim loại** được tái chế—40 CFR 261.6(a)(3).
 - » **Các sản phẩm hóa chất thương mại chưa sử dụng và các vật liệu không mong muốn khác** được tạo ra theo những yêu cầu đặc biệt để làm sạch **phòng thí nghiệm học tập**—40 CFR Phần 262 Tiểu Mục K.
 - » **Chất thải nguy hại** được quản lý như một phần của sự kiện **theo giai đoạn không thường xuyên**—40 CFR Phần 262 Tiểu Mục L.
 - » **Ắc- quy chứa chì-axít** được tái chế—40 CFR Phần 266 Tiểu Mục G.
 - » **Dược phẩm** được quản lý bởi các cơ sở chăm sóc sức khỏe và nhà phân phối ngược—40 CFR Phần 266 Tiểu Mục P.
 - » **Chất thải phổ thông** (ví dụ: một số loại ắc- quy, thuốc trừ sâu bị thu hồi và thu gom, thiết bị chứa thủy ngân, đèn)—40 CFR Phần 273 (xem trang 6).
 - » **Dầu đã qua sử dụng**—40 CFR Phần 279 (xem trang 6-7).

CHẤT THẢI PHỔ THÔNG VÀ DẦU ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Chất Thải Phổ Thông

Chất thải phổ thông là những vật phẩm nguy hại tiềm tàng thường được các hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ ném vào thùng rác. Chương trình chất thải phổ thông đã được phát triển để dễ thực hiện các quy định về môi trường đối với những chất thải do một số lượng lớn các doanh nghiệp tạo ra với số lượng tương đối nhỏ. Nó được thiết kế để giảm lượng chất thải nguy hại được thải bỏ dưới dạng chất thải rắn của thành phố, khuyến khích tái chế và thải bỏ một số chất thải nguy hại phổ biến một cách phù hợp, và giảm yêu cầu theo quy định đối với các doanh nghiệp tạo ra những chất thải này.

Mặc dù các đơn vị xử lý chất thải phổ thông có thể đáp ứng các tiêu chuẩn ít nghiêm ngặt hơn về bảo quản, vận chuyển, và thu gom những chất thải này, đơn vị xử lý vẫn phải tuân thủ các yêu cầu về chất thải nguy hại đầy đủ cho việc tái chế, xử lý, hoặc thải bỏ cuối cùng. Bằng cách cung cấp một cơ cấu quản lý chất thải loại bỏ những chất thải này khỏi bãi rác và lò đốt của thành phố, chương trình này đảm bảo các biện pháp bảo vệ mạnh mẽ hơn cho sức khỏe cộng đồng và môi trường.

Chất thải phổ thông bao gồm:

- **Pin**, chẳng hạn các loại pin chứa niken-catmi (Ni-Cd), ắc-quy nhỏ kín chứa chì-axít, được tìm thấy trong rất nhiều các vật dụng phổ biến, như thiết bị điện tử, điện thoại di động, máy tính di động, các dụng cụ điện và đèn dự phòng khẩn cấp.
- **Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp** đã bị thu hồi hoặc cấm sử dụng, không còn dùng nữa, đã bị hư hỏng, hoặc không còn cần thiết do thay đổi phương thức canh tác hoặc các yếu tố khác. Chúng thường được bảo quản dài hạn trong nhà kho hoặc kho.
- **Các thiết bị chứa thủy ngân**, bao gồm máy điều nhiệt, nhiệt kế, và các dụng cụ khác, mà có thể chứa tối đa 3 gram thủy ngân dạng lỏng và được tìm thấy trong hầu hết các tòa nhà thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, cộng đồng, và nhà ở.
- **Đèn**, mà có thể chứa thủy ngân và đôi khi là chì, chẳng hạn như đèn huỳnh quang, phóng điện cường độ cao (high-intensity discharge, HID), nê-ông, hơi thủy ngân, natri cao áp, và đèn halogenua kim loại có trong các doanh nghiệp và hộ gia đình.

Các loại chất thải khác có thể được EPA hoặc tiểu bang được ủy quyền thêm vào danh sách chất thải phổ thông. Để biết các cập nhật, hãy kiểm tra www.epa.gov/hw/universal-waste để có thông tin mới nhất.

Chương trình chất thải phổ thông cũng khuyến khích các cộng đồng và doanh nghiệp xây dựng các chương trình thu gom hoặc tham gia vào các chương trình nhận lại của nhà sản xuất theo yêu cầu tại một số tiểu bang. Rất nhiều các nhà sản xuất lớn và hiệp hội thương mại quản lý các chương trình thu gom trong vùng và quốc gia đối với các sản phẩm chất thải phổ thông của mình. Để biết thêm thông tin, xem 40 CFR Phần 273.



Dầu Đã Qua Sử Dụng

Các tiêu chuẩn quản lý dầu đã qua sử dụng của EPA là một bộ yêu cầu “giữ gìn nhà cửa sạch sẽ” khuyến khích các đơn vị xử lý dầu đã qua sử dụng tái chế dầu đã qua sử dụng thay vì thải bỏ. Dầu đã qua sử dụng có thể được thu gom, tinh chế và tái chế, và sử dụng lại—cho cùng công việc hoặc sử dụng với mục đích hoàn toàn khác.

Dầu đã qua sử dụng được định nghĩa là “bất kỳ loại dầu nào đã được tinh chế từ dầu thô hoặc bất kỳ loại dầu tổng hợp nào đã được sử dụng và, do việc sử dụng đó, bị nhiễm bẩn các tạp chất

vật lý hoặc hóa học.” Để đáp ứng định nghĩa của EPA về dầu đã qua sử dụng, một chất phải đáp ứng từng tiêu chí sau đây:

- **Nguồn gốc.** Dầu đã qua sử dụng phải đã được tinh chế từ dầu thô hoặc được làm từ vật liệu tổng hợp. Dầu động và thực vật không nằm trong định nghĩa của EPA về dầu đã qua sử dụng.
- **Sử dụng.** Dầu được sử dụng dưới dạng chất bôi trơn, dung dịch thủy lực, dung dịch truyền nhiệt, chất nổ, và cho các mục đích tương tự khác thì được coi là dầu đã qua sử dụng. Các loại dầu chẳng hạn như chất thải làm sạch từ đáy các bồn chứa dầu nhiên liệu chưa dùng hoặc dầu nhiên liệu chưa dùng **được thu lại** sau khi bị tràn ra không đáp ứng định nghĩa của EPA về dầu đã qua sử dụng bởi vì những loại dầu này chưa từng được sử dụng. Định nghĩa của EPA cũng loại trừ các sản phẩm được sử dụng làm chất tẩy rửa hoặc chỉ được dùng cho các đặc tính dung môi của mình, cũng như các sản phẩm gốc dầu mô cụ thể, chẳng hạn như chất chống kết băng và dầu hỏa.
- **Tạp chất.** Để đáp ứng định nghĩa của EPA, dầu đã qua sử dụng phải trở nên nhiễm bẩn từ việc sử dụng. Bao gồm các cặn và tạp chất được tạo ra từ việc thao tác, bảo quản và xử lý dầu đã qua sử dụng. Các tạp chất vật lý có thể bao gồm bụi, mảnh kim loại, hoặc mùn cưa. Các tạp chất hóa học có thể bao gồm dung môi, halogen, hoặc nước muối.

Dưới đây là các loại hình đơn vị xử lý dầu đã qua sử dụng:

- **Nguồn thải** là các doanh nghiệp xử lý dầu đã qua sử dụng thông qua các hoạt động thương mại hay công nghiệp hoặc từ hoạt động bảo trì phương tiện và thiết bị. Ví dụ như các xưởng sửa chữa xe hơi, trạm dịch vụ, các khu vực để xe hơi của chính phủ, cửa hàng tạp phẩm, ngành kỹ nghệ thép và các bến thuyền. Những nông dân tạo ra trung bình dưới 25 gallon dầu đã qua sử dụng mỗi tháng không được coi là nguồn thải. Các cá nhân tạo ra dầu đã qua sử dụng thông qua hoạt động bảo dưỡng phương tiện và thiết bị cá nhân của mình không phải tuân theo quy định trong các tiêu chuẩn về quản lý dầu đã qua sử dụng.
- **Các trung tâm thu gom và các điểm tập kết** là những cơ sở chấp nhận những lượng nhỏ dầu đã qua sử dụng và lưu trữ cho đến khi đủ để thu gom chuyển đến nơi nào đó để tái chế.
- **Đơn vị vận chuyển** là các công ty thu gom dầu đã qua sử dụng từ tất cả các nguồn và giao đến đơn vị tinh chế lại, đơn vị xử lý, hoặc buồng đốt.
- **Các cơ sở chuyển giao** là mọi công trình hoặc khu vực lưu trữ dầu đã qua sử dụng trên 24 giờ, nhưng không được quá 35 ngày.
- **Đơn vị tinh chế lại và đơn vị xử lý** là các cơ sở trộn hoặc loại bỏ tạp chất khỏi dầu đã qua sử dụng để dầu có thể đốt được nhằm thu lại năng lượng hoặc tái sử dụng.

- **Buồng đốt** sẽ đốt dầu đã qua sử dụng để thu lại năng lượng trong lò hơi, các lò công nghiệp, hoặc trong lò đốt chất thải nguy hại.
- **Phát thị viên** là những người xử lý hoặc (a) chỉ thị đốt các chuyển dầu đã qua sử dụng làm nhiên liệu trong các thiết bị được quy định hoặc (b) yêu cầu dầu đã qua sử dụng phải đáp ứng một số tiêu chuẩn kỹ thuật của EPA mới được đốt để thu lại năng lượng trong các thiết bị không được quy định.

Mặc dù những đơn vị xử lý dầu đã qua sử dụng khác nhau đều có những yêu cầu cụ thể, các yêu cầu sau đây dùng chung cho tất cả các loại đơn vị xử lý:

Bảo quản

- Dán nhãn tất cả các thùng chứa và bồn chứa là “dầu đã qua sử dụng.”
- Bảo quản thùng chứa và bồn chứa ở điều kiện tốt. Không để cho bồn chứa bị gỉ, rò rỉ, hoặc bị hỏng. Sửa các lỗi về kết cấu ngay lập tức.
- Không bao giờ được bảo quản dầu đã qua sử dụng trong bất kỳ phương tiện gì ngoài thùng chứa và bồn chứa. Dầu đã qua sử dụng cũng có thể được bảo quản tại những đơn vị được phép bảo quản chất thải nguy hại theo quy định.

Rò rỉ hoặc Tràn Dầu

- Thực hiện các bước để phòng ngừa rò rỉ và tràn dầu. Duy trì máy móc, thiết bị, thùng chứa, và bồn chứa ở điều kiện làm việc tốt, và thận trọng khi chuyển giao dầu đã qua sử dụng. Luôn để sẵn vật liệu hấp thụ tại hiện trường.
- Nếu xảy ra rò rỉ hoặc tràn dầu, hãy chặn dầu chảy ra tại nguồn. Nếu không hết rò rỉ, hãy đưa dầu vào một thùng chứa hoặc bồn chứa khác.
- Chứa dầu tràn ra bằng các bờ hấp thụ hoặc bằng cách trải vật liệu hấp thụ lên dầu và khu vực xung quanh.
- Dọn sạch dầu đã sử dụng và tái chế như quý vị đã làm trước khi dầu tràn ra. Nếu không thể tái chế, trước tiên quý vị phải đảm bảo rằng dầu đã qua sử dụng không phải là chất thải nguy hại và thải bỏ một cách phù hợp. Quý vị cũng phải xử lý tất cả các vật liệu làm sạch đã được sử dụng có chứa dầu đã qua sử dụng, gồm cả giẻ và các thanh hấp thụ, theo tiêu chuẩn quản lý dầu đã qua sử dụng.
- Loại bỏ, sửa chữa, hoặc thay thế các thùng hoặc bồn chứa có khiếm khuyết ngay lập tức.

Chi tiết về yêu cầu đối với dầu đã qua sử dụng có trong 40 CFR Phần 279. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem các quy định hoặc www.epa.gov/hw/managing-used-oil-answers-frequent-questions-businesses.

TÓM TẮT YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN THẢI SỐ LƯỢNG RẤT NHỎ

Nếu quý vị tạo ra không quá 100 kg (220 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng, quý vị là VSQG. Quý vị phải tuân thủ ba yêu cầu quản lý chất thải cơ bản để được miễn các quy định về chất thải nguy hại toàn diện áp dụng cho những nguồn thải với số lượng lớn hơn (SQG và LQG). (Lưu ý: có các giới hạn về số lượng khác nhau đối với chất thải nguy hại cấp tính.)

Trước tiên, quý vị phải nhận dạng mọi chất thải nguy hại quý vị tạo ra. Thứ hai, vào bất kỳ lúc nào quý vị cũng không được lưu trữ quá 1.000 kg (2.200 lbs) chất thải tại cơ sở. Cuối cùng, quý vị phải đảm bảo giao chất thải nguy hại của mình đến một cơ sở thải bỏ hoặc xử lý bên ngoài thuộc một trong số các cơ sở sau (hoặc nếu quý vị xử lý hoặc thải bỏ chất thải nguy hại của mình tại cơ sở, cơ sở của quý vị cũng phải là):

- Cơ sở thải bỏ, lưu trữ, **xử lý quản lý chất thải nguy hại theo quy định của tiểu bang hoặc liên bang (TSDF)**.
- Một cơ sở được tiểu bang cho phép, cấp giấy phép, hoặc đăng ký quản lý chất thải rắn công nghiệp hoặc của thành phố.
- Một cơ sở sử dụng, tái sử dụng, hoặc tái chế hợp pháp chất thải (hoặc xử lý chất thải trước khi sử dụng, tái sử dụng, hoặc tái chế).
- Một đơn vị xử lý chất thải phổ thông hoặc cơ sở đích phải tuân theo các yêu cầu về chất thải phổ thông của 40 CFR Phần 273. (Chất thải phổ thông là các chất thải như pin/ắc quy, thuốc trừ sâu bị thu hồi hoặc thu gom, máy điều nhiệt chứa thủy ngân và các thiết bị khác, hoặc đèn.)
- LQG dưới sự kiểm soát của cùng một người giống như VSQG, với điều kiện VSQG đánh dấu các thùng chứa của mình bằng các từ "Hazardous Waste" (Chất Thải Nguy Hại) và các dấu hiệu nguy hại bên trong thùng chứa (ví dụ: chất thải dễ bắt lửa, ăn mòn, độc hại, hoặc nhân nguy hiểm khác được công nhận ở phạm vi quốc gia).

CÁC YÊU CẦU CỦA TIỂU BANG

Một số tiểu bang có yêu cầu bổ sung đối với VSQG. Ví dụ, một số tiểu bang yêu cầu VSQG tuân thủ một số yêu cầu của SQG, ví dụ như lấy số nhận dạng EPA hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn bảo quản. Xem trang 13 để biết các yêu cầu về bảo quản đối với SQG.

Gợi ý:

Quý vị nên gọi cho cơ quan thực thi thích hợp để xác minh TSDF quý vị đã chọn có giấy phép cần thiết không, v.v... Quý vị cũng có thể cần xem cơ sở đó có nằm trong số các phân loại trên không. (Tốt nhất là quý vị nên lưu tài liệu những cuộc gọi đó.)



THU GOM CHẤT THẢI TỪ VSQG

Nếu quý vị là VSQG và là một thành viên của công ty lớn hơn, quý vị có thể giảm trách nhiệm tổng thể đến môi trường của mình, cải thiện việc quản lý chất thải nguy hại, và giảm chi phí quản lý chất thải tổng thể bằng cách hợp nhất chất thải nguy hại VSQG của mình tại LQG trong phạm vi công ty quý vị. Đầu tiên, hãy kiểm tra với tiểu bang của quý vị để xem tiểu bang đã áp dụng các điều khoản về thống nhất VSQG-LQG hay chưa. Nếu LQG của quý vị nằm ở tiểu bang khác thì cả hai tiểu bang phải áp dụng quy định về thống nhất trước khi quý vị có thể sử dụng điều khoản này. Mọi VSQG và LQG phải nằm dưới sự kiểm soát của cùng một công ty mới có thể tham gia vào lựa chọn thống nhất này.

Để bắt đầu quá trình tập trung thu gom, LQG sẽ thông báo cho cơ quan thực thi là LQG có kế hoạch thống nhất chất thải VSQG của LQG tại cơ sở của mình thông qua biểu mẫu ID Cơ Sở EPA được dẫn chiếu ở trang 10. Thông báo này phải được LQG gửi ít nhất 30 ngày trước khi nhận được chuyển đầu tiên từ một trong số các VSQG của mình. LQG cũng sẽ điền thông tin vào phụ lục của biểu mẫu ID Cơ Sở liệt kê các VSQG sẽ tham gia vào chương trình.

Tất cả những việc VSQG cần làm là đánh dấu thùng chứa của mình bằng các từ "Hazardous Waste" (Chất Thải Nguy Hại) và dấu hiệu về các nguy hại bên trong. Sau đó đảm bảo giao chất thải này đến địa điểm của LQG, đảm bảo chất thải này nằm trong ngưỡng giới hạn tích lũy tổng thể áp dụng cho VSQG (dưới 1.000 kg chất thải nguy hại không cấp tính hoặc 1 kg chất thải nguy hại cấp tính). Sau đó LQG sẽ quản lý chất thải của VSQG cùng với chất thải nguy hại của chính mình theo tất cả các yêu cầu đối với LQG.



TÓM TẮT YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN THẢI SỐ LƯỢNG NHỎ

Nếu doanh nghiệp của quý vị tạo ra từ 100 đến 1.000 kg (220 đến 2.200 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng, quý vị là một SQG và phải xin và sử dụng số nhận dạng EPA. EPA và các tiểu bang sử dụng số có 12 ký tự để giám sát và theo dõi các hoạt động chất thải nguy hại. Quý vị sẽ cần sử dụng số nhận dạng EPA khi gửi chất thải ra khỏi cơ sở để quản lý.

Nhận được một Số Nhận Dạng EPA

Để có được số nhận dạng EPA, quý vị cần:

- Liên lạc với cơ quan quản lý chất thải nguy hại của tiểu bang quý vị hoặc phòng chất thải nguy hại thuộc văn phòng trong vùng của EPA và xin bản sao Biểu Mẫu EPA 8700-12, “Biểu Mẫu Nhận Dạng Cơ Sở theo Tiêu Đề Phụ C RCRA” (biểu mẫu ID Cơ Sở). Các văn phòng khu vực của EPA được liệt kê trên trang 23. (Quý vị có thể tải về biểu mẫu và hướng dẫn kèm những phần đó của quy định mà sẽ giúp quý vị nhận dạng chất thải của mình tại địa chỉ www.epa.gov/hwgenerators/how-hazardous-waste-generators-transporters-and-treatment-storage-and-disposal.) Trích đoạn mẫu của biểu mẫu ID Cơ Sở hoàn chỉnh—hiển thị hai trang từ đó—hiển thị trên các trang 11-12. Lưu ý rằng một số tiểu bang sử dụng biểu mẫu khác; ở những tiểu bang đó, quý vị sẽ cần lấy biểu mẫu phù hợp từ cơ quan tiểu bang của mình.
- Điền thông tin vào biểu mẫu ID Cơ Sở như được trình bày trong ví dụ. Để hoàn thành Mục 10.B, quý vị sẽ cần nhận dạng chất thải nguy hại của mình theo Mã Số Chất Thải Nguy Hại của EPA. (Để biết danh sách mã số chất thải đầy đủ, hãy tham vấn 40 CFR Phần 261 hoặc liên hệ với văn phòng EPA vùng hoặc tiểu bang của quý vị.) Biểu mẫu quý vị nhận từ tiểu bang có thể chứa bảng bổ sung với nhiều không gian hơn cho mã số chất thải. Điền một bản sao mẫu cho từng địa điểm của doanh nghiệp, nơi quý vị tạo ra hoặc xử lý chất

thải nguy hại. Mỗi địa điểm sẽ nhận được số nhận dạng EPA riêng. Đảm bảo quý vị ký vào chứng nhận ở Mục 19 của biểu mẫu ID Cơ Sở.


- Nộp mẫu đã điền đầy đủ thông tin đến người liên lạc chất thải nguy hại của **TIỂU BANG** quý vị (có sẵn tại địa chỉ https://rcrapublic.epa.gov/rcrainfoweb/modules/main/state_contacts.html).

EPA—hoặc tiểu bang—sẽ ghi lại thông tin trên mẫu và gán số nhận dạng EPA cho địa điểm được nhận dạng trên biểu mẫu của quý vị. Số EPA sẽ tiếp tục gắn với doanh nghiệp khi quyền sở hữu thay đổi. Nếu quý vị di dời doanh nghiệp của mình, quý vị phải thông báo cho EPA hoặc tiểu bang về địa điểm mới của mình và gửi một mẫu mới. Nếu trước đó một doanh nghiệp khác đã xử lý chất thải nguy hại tại địa điểm này và nhận được số nhận dạng EPA, quý vị sẽ được gán cùng con số đó sau khi quý vị thông báo với EPA rằng quý vị đã chuyển đến địa điểm này. Nếu không, EPA sẽ gán cho quý vị một số nhận dạng mới.

Nếu dòng chất thải quý vị tạo ra thay đổi hoặc quý vị trở thành LQG, quý vị nên gửi một mẫu mới. Ngoài ra, bắt đầu từ năm 2021, SQG sẽ thông báo lại cứ bốn năm một lần bằng cách sử dụng cùng mẫu này.

CÓ SẴN LỰA CHỌN BÁO CÁO QUA HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

EPA có các lựa chọn báo cáo qua hình thức điện tử cho biểu mẫu 8700-12/ID Cơ Sở tại các tiểu bang đã lựa chọn sử dụng hệ thống điện tử. Kiểm tra với cơ quan môi trường tiểu bang của quý vị xem hệ thống MyRCRAID điện tử có sẵn cho quý vị không.

United States Environmental Protection Agency RCRA SUBTITLE C SITE IDENTIFICATION FORM	
---	---

1. Reason for Submittal (Select only one.)

<input checked="" type="checkbox"/>	Obtaining or updating an EPA ID number for an on-going regulated activity that will continue for a period of time. (Includes HSM activity)
<input type="checkbox"/>	Submitting as a component of the Hazardous Waste Report for _____ (Reporting Year)
<input type="checkbox"/>	Site was a TSD facility and/or generator of > 1,000 kg of hazardous waste, > 1 kg of acute hazardous waste, or > 100 kg of acute hazardous waste spill cleanup in one or more months of the reporting year (or State equivalent LQG regulations)
<input type="checkbox"/>	Notifying that regulated activity is no longer occurring at this Site
<input type="checkbox"/>	Obtaining or updating an EPA ID number for conducting Electronic Manifest Broker activities
<input type="checkbox"/>	Submitting a new or revised Part A Form

2. Site EPA ID Number

V	A	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

3. Site Name

<i>General Metal Processing</i>

4. Site Location Address

Street Address <i>501 Main Street</i>			
City, Town, or Village <i>Small Town</i>		County: <i>Arlington</i>	
State <i>VA</i>	Country <i>United States</i>	Zip Code <i>12345</i>	

5. Site Mailing Address

Same as Location Address

Street Address		
City, Town, or Village		
State	Country	Zip Code

6. Site Land Type

<input checked="" type="checkbox"/> Private	<input type="checkbox"/> County	<input type="checkbox"/> District	<input type="checkbox"/> Federal	<input type="checkbox"/> Tribal	<input type="checkbox"/> Municipal	<input type="checkbox"/> State	<input type="checkbox"/> Other
---	---------------------------------	-----------------------------------	----------------------------------	---------------------------------	------------------------------------	--------------------------------	--------------------------------

7. North American Industry Classification System (NAICS) Code(s) for the Site (at least 5-digit codes)

A. (Primary) <i>33149</i>	C. <i>332323</i>
B. <i>337124</i>	D.

PHẦN TRÍCH TỪ BIỂU MẪU NHẬN DẠNG CƠ SỞ THEO TIÊU ĐỀ PHỤ C RCRA (TIẾP)

OMB# 2050-0024, Expires 05/31/2020

EPA ID Number **V A D 1 2 3 4 5 6 7 8 9**

10. Type of Regulated Waste Activity (at your site)

Mark "Yes" or "No" for all current activities (as of the date submitting the form); complete any additional boxes as instructed.

A. Hazardous Waste Activities

<input checked="" type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	1. Generator of Hazardous Waste—If "Yes", mark only one of the following—a, b, c	
<input type="checkbox"/>	a. LQG	- Generates, in any calendar month (includes quantities imported by importer site) 1,000 kg/mo (2,200 lb/mo) or more of non-acute hazardous waste; or - Generates, in any calendar month, or accumulates at any time, more than 1 kg/mo (2.2 lb/mo) of acute hazardous waste; or - Generates, in any calendar month or accumulates at any time, more than 100 kg/mo (220 lb/mo) of acute hazardous spill cleanup material.
<input checked="" type="checkbox"/>	b. SQG	100 to 1,000 kg/mo (220-2,200 lb/mo) of non-acute hazardous waste and no more than 1 kg (2.2 lb) of acute hazardous waste and no more than 100 kg (220 lb) of any acute hazardous spill cleanup material.
<input type="checkbox"/>	c. VSQG	Less than or equal to 100 kg/mo (220 lb/mo) of non-acute hazardous waste.
If "Yes" above, indicate other generator activities in 2 and 3, as applicable.		
<input type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	2. Short-Term Generator (generates from a short-term or one-time event and not from ongoing processes). If "Yes", provide an explanation in the Comments section.	
<input type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	3. Mixed Waste (hazardous and radioactive) Generator	
<input type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	4. Treater, Storer or Disposer of Hazardous Waste—Note: A hazardous waste Part B permit is required for these activities.	
<input type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	5. Receives Hazardous Waste from Off-site	
<input type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	6. Recycler of Hazardous Waste	
<input type="checkbox"/>	a. Recycler who stores prior to recycling	
<input type="checkbox"/>	b. Recycler who does not store prior to recycling	
<input type="checkbox"/> Y <input type="checkbox"/> N	7. Exempt Boiler and/or Industrial Furnace—If "Yes", mark all that apply.	
<input type="checkbox"/>	a. Small Quantity On-site Burner Exemption	
<input type="checkbox"/>	b. Smelting, Melting, and Refining Furnace Exemption	

B. Waste Codes for Federally Regulated Hazardous Wastes. Please list the waste codes of the Federal hazardous wastes handled at your site. List them in the order they are presented in the regulations (e.g. D001, D003, F007, U112). Use an additional page if more spaces are needed.

<i>D002</i>	<i>F006</i>	<i>F007</i>	<i>F008</i>			

C. Waste Codes for State Regulated (non-Federal) Hazardous Wastes. Please list the waste codes of the State hazardous wastes handled at your site. List them in the order they are presented in the regulations. Use an additional page if more spaces are needed.

Quản Lý Chất Thải Nguy Hại Tại Cơ Sở

Hầu hết các doanh nghiệp nhỏ tích tụ một số chất thải nguy hại tại cơ sở trong thời gian ngắn và sau đó chuyển ra khỏi cơ sở đến TSDF.

Tích Tụ Chất Thải Của Quý Vị

Tích tụ chất thải nguy hại tại cơ sở có thể đe dọa đến sức khỏe con người và môi trường, do đó quý vị chỉ có thể tích tụ trong thời gian ngắn mà không cần xin giấy phép chất thải nguy hại từ RCRA. Trước khi chuyển chất thải để thải bỏ hoặc tái chế, quý vị phải chịu trách nhiệm quản lý an toàn, bao gồm lưu trữ an toàn, dán nhãn phù hợp, xử lý an toàn, phòng ngừa tai nạn, và ứng phó trường hợp khẩn cấp theo các quy định của liên bang.

SQG có thể tích tụ không quá 6.000 kg (13.228 lbs) chất thải nguy hại tại cơ sở trong thời gian tối đa 180 ngày mà không cần giấy phép. Quý vị có thể tích tụ lượng chất thải này lên đến 270 ngày nếu quý vị phải vận chuyển đi xa trên 200 dặm để tái chế, xử lý, hoặc thải bỏ. Giám đốc tại tiểu bang hoặc người quản lý EPA khu vực có thể cấp gia hạn có hạn chế. Nếu quý vị vượt quá những giới hạn này, quý vị được coi là TSDF và phải xin giấy phép hoạt động. Các chất thải được tạo ra với số lượng nhỏ ở khắp cơ sở của quý vị có thể được lưu trữ tại các khu vực tích tụ vệ tinh tại hoặc gần điểm tạo ra chất thải. Quý vị phải đóng kín các **thùng chứa** ở khu vực tích tụ vệ tinh hầu hết thời gian và phải đánh dấu lên thùng chứa chữ "Hazardous Waste" (Chất Thải Nguy Hại) và dấu hiệu về những nguy hiểm bên trong.

Tổng lượng chất thải có thể tích tụ tại khu vực vệ tinh không quá 55 gallon. Một khi vượt quá số lượng này, quý vị có ba ngày theo lịch để chuyển chất thải đến **khu vực tích tụ tập trung (central accumulation area, CAA)** được chỉ định của mình (đôi khi còn được gọi là khu vực lưu trữ "180 ngày [hoặc 270 ngày] của quý vị").

Lưu ý: Các giới hạn số lượng nhỏ hơn đáng kể và khác nhau áp dụng cho các chất thải nguy hại cấp tính.

SQG phải tích tụ chất thải trong các bồn chứa hoặc thùng chứa, chẳng hạn thùng 55 gallon. Các thùng chứa và bồn chứa của quý vị phải được quản lý theo các yêu cầu của EPA được tóm tắt trên trang 14.

Xử Lý Chất Thải Của Quý Vị để Đáp Ứng Các Hạn Chế Thải Bỏ Vào Đất

Hầu hết các chất thải nguy hại đều không được thải bỏ vào đất trừ khi chúng đáp ứng "các tiêu chuẩn xử lý." Chương trình **Hạn Chế Thải Bỏ Vào Đất (Land Disposal Restrictions, LDR)** yêu cầu chất thải phải (a) được xử lý để giảm các thành phần nguy hại đến mức như EPA quy định hoặc (b) được xử lý bằng một công nghệ cụ thể. Quý vị có trách nhiệm đảm bảo rằng chất thải của quý vị đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý của LDR trước khi nó được thải bỏ vào đất (xem trang 19 để biết mô tả về các thông báo LDR bắt buộc). Hầu hết các SQG thường có một TSDF xử lý chất thải của mình. Nếu quý vị chọn tự xử lý chất thải của mình để đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý của LDR, sẽ có thêm các yêu cầu như kế hoạch phân tích chất thải,

TÓM TẮT CÁC YÊU CẦU QUẢN LÝ

- Tích tụ chất thải theo giới hạn được EPA xây dựng cho SQG.
- Tuân thủ quy trình lưu kho và xử lý theo yêu cầu của EPA dành cho SQG.
- Tuân thủ các yêu cầu của EPA đối với việc thử nghiệm và bảo dưỡng thiết bị, tiếp cận hệ thống báo động hoặc liên lạc, không gian hành lang, và các dàn xếp khẩn cấp với chính quyền địa phương.

thông báo, và giấy chứng nhận. Để tìm hiểu về những yêu cầu này, liên hệ với cơ quan tiểu bang của quý vị hoặc văn phòng khu vực của EPA và tham vấn 40 CFR Phần 268.

Phòng Ngừa Tai Nạn

Bất cứ khi nào quý vị lưu trữ chất thải nguy hại tại cơ sở, quý vị đều phải giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng như cháy, nổ, hoặc các tai nạn khác.

Bất kỳ SQG nào lưu trữ chất thải nguy hại tại cơ sở đều phải có:

- Hệ thống báo động hoặc liên lạc nội bộ có khả năng cung cấp hướng dẫn khẩn cấp ngay lập tức (giọng nói hoặc tín hiệu) cho tất cả nhân sự.
- Một thiết bị, chẳng hạn điện thoại (có sẵn tại nơi vận hành) hoặc radio hai chiều, cầm tay có khả năng yêu cầu trợ giúp khẩn cấp từ cảnh sát địa phương hoặc sở cứu hỏa hoặc đội phản ứng khẩn cấp.
- Bình chữa cháy cầm tay, dụng cụ khống chế đám cháy (bao gồm thiết bị dập lửa sử dụng bột, khí trơ, hoặc hóa chất khô), vật liệu kiểm soát tràn dầu và các vật tư khử nhiễm bản.
- Nước đủ số lượng và áp suất để cấp dòng cho ống nước, thiết bị tạo bọt, vòi phun tự động, hoặc hệ thống phun nước.

Quý vị phải thử nghiệm và bảo dưỡng tất cả các thiết bị để đảm bảo chúng hoạt động chính xác. Cho phép không gian hành lang đủ để không gây trở ngại cho việc di chuyển của nhân sự, thiết bị phòng cháy, thiết bị kiểm soát tràn dầu, và thiết bị khử nhiễm bản đến bất kỳ khu vực nào của cơ sở. nỗ lực đảm bảo thu xếp với sở cứu hỏa, cảnh sát, đội phản ứng khẩn cấp, nhà cung cấp thiết bị, và các bệnh viện địa phương, nếu cần, để cung cấp dịch vụ khẩn cấp. Đảm bảo rằng nhân sự xử lý chất thải nguy hại tiếp cận được ngay với thiết bị báo động hoặc thiết bị liên lạc khẩn cấp.

ĐỐI VỚI THÙNG CHỨA, QUÝ VỊ PHẢI

- Đánh dấu từng thùng chứa bằng các từ “Hazardous Waste” (Chất Thải Nguy Hại) ngày tạo ra chất thải, và các dấu hiệu nguy hại bên trong thùng chứa (ví dụ: chất thải dễ bắt lửa, ăn mòn, độc hại, hoặc phản ứng, hoặc nhãn nguy hiểm khác được công nhận ở phạm vi quốc gia).
- Sử dụng thùng chứa làm bằng—hoặc lót bằng—vật liệu tương thích với chất thải nguy hại sẽ được lưu trữ. Việc làm này sẽ ngăn chất thải phản ứng với hoặc ăn mòn thùng chứa.
- Luôn đóng tất cả các thùng chứa chất thải nguy hại trong quá trình lưu trữ, trừ khi thêm vào hoặc loại bỏ chất thải. Không mở, sử dụng, hoặc lưu trữ (ví dụ: xếp đống) thùng chứa theo cách mà có thể làm thủng thùng chứa, làm cho chúng bị rò rỉ, hoặc đổ.
- Kiểm tra khu vực lưu trữ thùng chứa tối thiểu mỗi tuần một lần. Tìm chỗ bị rò rỉ hoặc bị hỏng do ăn mòn hoặc các yếu tố khác gây ra.
- Bảo quản thùng chứa ở điều kiện tốt. Nếu thùng chứa bị rò rỉ, hãy bỏ chất thải nguy hại vào một thùng chứa khác, hoặc đưng theo một số cách khác tuân theo các quy định của EPA.
- Thận trọng để tránh trộn **các chất thải** hoặc vật liệu không tương thích trong cùng một thùng chứa để phòng ngừa các tình huống nguy hiểm.



ĐỐI VỚI BỒN CHỨA, QUÝ VỊ PHẢI

- Đánh dấu từng bồn chứa bằng các từ “Hazardous Waste” (Chất Thải Nguy Hại), ngày tạo ra chất thải, và các dấu hiệu nguy hại bên trong bồn chứa (ví dụ: chất thải dễ bắt lửa, ăn mòn, độc hại, hoặc phản ứng, hoặc nhãn nguy hiểm khác được công nhận ở phạm vi quốc gia).
- Chỉ lưu trữ chất thải mà sẽ không khiến bồn chứa hoặc lớp lót bên trong của bồn chứa bị thủng, rò rỉ, ăn mòn, hoặc đổ.
- Trang bị cho bồn chứa một thiết bị cấp chất thải tự động kèm hệ thống ngắt cấp chất thải, hoặc một hệ thống rẽ nhánh để sử dụng trường hợp rò rỉ hoặc tràn.
- Kiểm tra kiểm soát xả và thiết bị theo dõi và mức chất thải trong các bồn chứa không có nắp đậy ít nhất mỗi ngày hoạt động một lần. Kiểm tra bồn chứa và khu vực xung quanh để xem có rò rỉ hoặc các vấn đề khác hay không (chẳng hạn ăn mòn) tối thiểu mỗi tuần một lần.
- Sử dụng các yêu cầu về vùng đệm của **Hiệp Hội Phòng Cháy Quốc Gia (National Fire Protection Association, NFPA)** cho các bồn chứa có nắp đậy chứa chất thải dễ bắt lửa hoặc chất thải phản ứng. Những yêu cầu này xác định khoảng cách được xem là vùng đệm an toàn cho các chất thải dễ bắt lửa hoặc chất thải phản ứng. Quý vị có thể gọi cho NFPA theo số 800-344-3555.
- Không trộn các chất thải hoặc vật liệu không tương thích trừ khi thực hiện các biện pháp phòng ngừa để đề phòng các tình huống nguy hiểm.
- Không đặt các chất thải dễ bắt lửa hoặc chất thải phản ứng trong các bồn chứa trừ khi thực hiện những biện pháp phòng ngừa cụ thể.
- Cho phép phần nổi (không gian ở phía trên của mỗi bồn chứa) tối thiểu 60 centimeter (2 foot) đối với các bồn chứa không có nắp đậy, trừ khi bồn chứa có cấu trúc bao bọc, hệ thống kiểm soát thoát nước, hoặc bồn chứa dự phòng đủ dung tích.

MỆO

Tốt nhất là không bao giờ trộn các chất thải lại với nhau. Việc trộn các chất thải với nhau có thể tạo ra một môi trường làm việc không an toàn và có nguy cơ dẫn đến việc thải bỏ tốn kém hơn.

Quý vị không bắt buộc phải có chương trình đào tạo nhân sự chính thức, nhưng quý vị phải đảm bảo rằng nhân viên xử lý chất thải nguy hại quen với việc xử lý chính xác và các quy trình khẩn cấp. Ngoài ra, quý vị phải có một điều phối viên khẩn cấp trong khuôn viên hoặc có thể gọi bất cứ lúc nào, và có thông tin an toàn cơ bản về cơ sở luôn tiếp cận được.

Ứng Phó với Trường Hợp Khẩn Cấp

Mặc dù EPA không bắt buộc SQG phải có kế hoạch dự phòng dưới dạng văn bản, quý vị phải được chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp xảy ra tại cơ sở của mình. Quý vị cũng nên được chuẩn bị để trả lời một bộ câu hỏi “điều gì xảy ra nếu”. Ví dụ: “Điều gì xảy ra nếu có cháy trong khu vực nơi chất thải nguy hại đang được lưu trữ?” hoặc “Điều gì xảy ra nếu tôi làm đổ chất thải nguy hại, hoặc một trong số các thùng chứa chất thải nguy hại của tôi bị rò rỉ?” Trong trường hợp cháy, nổ, hoặc rò rỉ chất độc, việc có chương trình như vậy sẽ giúp mang đến một tiến trình hành động có tổ chức và được điều phối. SQG phải xây dựng và tuân thủ các hướng dẫn an toàn cơ bản và phải có quy trình ứng phó cập nhật để làm theo trong trường hợp khẩn cấp.

Các dữ liệu 1 và 2 (trên trang 16) có thể giúp quý vị thiết lập những quy trình này. Thông tin trên Bảng dữ liệu 1 phải được treo gần điện thoại của quý vị. Quý vị phải đảm bảo rằng nhân viên của mình quen thuộc với những quy trình này.



NẾU NGHĨ QUÝ VỊ PHẢI ĐỐI MẶT VỚI MỘT TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP, HÃY GỌI NGAY SỐ 911 VÀ TRUNG TÂM ỨNG PHÓ QUỐC GIA THEO SỐ 800-424-8802

Trong trường hợp cháy, nổ, hoặc rò rỉ chất thải nguy hại khác mà có thể đe dọa đến sức khỏe con người bên ngoài cơ sở, hoặc nếu quý vị nghĩ rằng chất thải tràn ra đã lan tới nước bề mặt, hãy gọi cho Trung Tâm Ứng Phó Quốc Gia để báo cáo trường hợp khẩn cấp. Trung Tâm Ứng Phó sẽ đánh giá tình hình và giúp quý vị đưa ra quyết định khẩn cấp phù hợp. Quý vị có thể thấy rằng vấn đề quý vị đã đối mặt không phải là trường hợp khẩn cấp, nhưng **tốt nhất là quý vị hãy gọi điện nếu không cảm thấy chắc chắn**. Có những hình phạt nghiêm khắc nếu không báo cáo trường hợp khẩn cấp hoặc rò rỉ chất thải nguy hại.

Bảng dữ liệu 1: Điền đầy đủ thông tin và dán thông tin này cạnh điện thoại của quý vị.

THÔNG TIN ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

Điều Phối Viên Khẩn Cấp

Tên: _____

Điện thoại: _____

Bình chữa cháy

Địa điểm: _____

Vật liệu kiểm soát tràn dầu

Địa điểm: _____

Chuông báo cháy (nếu có)

Địa điểm: _____

Sở Cứu Hỏa

Điện thoại: _____



Bảng dữ liệu 2: Điền đầy đủ thông tin và dán thông tin này cạnh điện thoại của quý vị. Đảm bảo tất cả các nhân viên đều hiểu rõ nội dung này.

QUY TRÌNH ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

Trong trường hợp đổ tràn:

Đứng dòng chất thải nguy hại đến mức có thể, và càng sớm càng tốt, làm sạch chất thải nguy hại và mọi vật liệu hoặc đất nhiễm bẩn.

Trong trường hợp hỏa hoạn:

Gọi cho sở cứu hỏa và, nếu an toàn, hãy cố gắng dập lửa bằng bình chữa cháy.

Trong trường hợp cháy, nổ, hoặc rò rỉ khác mà có thể đe dọa đến sức khỏe con người bên ngoài cơ sở, hoặc nếu quý vị biết rằng chất thải tràn ra này đã lan tới nước bề mặt: Gọi cho Trung Tâm Ứng Phó Quốc Gia theo số trực 24/24 (800-424-8802). Cung cấp thông tin sau:

Tên công ty của chúng tôi:

Địa chỉ của chúng tôi:

Số nhận dạng EPA tại Hoa Kỳ của chúng tôi:

Ngày xảy ra tai nạn: _____

Thời gian xảy ra tai nạn: _____

Loại tai nạn (ví dụ: hỏa hoạn hoặc tràn chất thải): _____

Số lượng chất thải nguy hại có liên quan: _____

Mức độ chấn thương, nếu có: _____

Số lượng ước tính và thải bỏ vật liệu đã tái chế, nếu có:



GIẢM THIỂU CHẤT THẢI: CHÌA KHÓA ĐỂ QUẢN LÝ CHẤT THẢI TỐT HƠN

Các dễ dàng, hiệu quả chi phí nhất để quản lý mọi chất thải là ban đầu không tạo ra chất thải. Quý vị có thể giảm lượng chất thải nguy hại mà doanh nghiệp của mình thải ra bằng cách phát triển một vài thói quen “giữ gìn nhà cửa sạch sẽ”. Nhìn chung các quy trình giữ gìn nhà cửa sạch sẽ tiết kiệm tiền bạc cho doanh nghiệp, và phòng ngừa tai nạn cũng như chất thải. Để giúp giảm lượng chất thải quý vị tạo ra, hãy cố gắng thực hành những điều sau tại doanh nghiệp của mình.

- **Không trộn các chất thải với nhau.** Không trộn chất thải không nguy hại với chất thải nguy hại. Một khi quý vị trộn bất kỳ thứ gì với chất thải nguy hại được liệt kê thì cả chuyển sẽ trở lên nguy hại. Việc trộn các chất thải cũng có thể khiến tái chế trở lên rất khó khăn, nếu không muốn nói là bất khả thi. Một ví dụ điển hình về trộn các chất thải là đưa các chất tẩy rửa không nguy hại vào thùng chứa dung môi nguy hại đã qua sử dụng.
- **Thay đổi vật liệu, quy trình, hoặc cả hai.** Các doanh nghiệp có thể tiết kiệm tiền bạc và tăng tính hiệu quả bằng cách thay thế vật liệu hoặc quy trình bằng một vật liệu hoặc quy trình khác tạo ra ít chất thải hơn. Ví dụ, quý vị có thể dùng dụng cụ phun nhựa để tẩy sơn cho các bộ phận bằng kim loại thay vì tẩy bằng dung môi truyền thống. Ngoài ra, một số công ty thực hiện những hành động giảm thiểu chất thải chẳng hạn như sử dụng ít dung môi hơn để thực hiện cùng một công việc, dùng các dung môi ít độc hơn, hoặc chuyển sang dung dịch tẩy rửa.
- **Tái chế và tái sử dụng vật liệu sản xuất.** Rất nhiều công ty định kỳ đưa các thành phần hữu ích trở lại sản xuất thay vì thải bỏ. Các vật liệu như dầu, dung môi, axit và kim loại thường được tái chế và sử dụng lại.
- **Lưu trữ an toàn các sản phẩm và thùng chứa nguy hại.** Quý vị có thể tránh tạo ra nhiều chất thải nguy hại hơn bằng cách phòng ngừa làm tràn ra hoặc rò rỉ. Lưu trữ các sản phẩm nguy hại và thùng chứa chất thải ở khu vực an toàn, và kiểm tra thường xuyên để phát hiện rò rỉ. Khi xảy ra rò rỉ hoặc chất thải tràn ra, các vật liệu để dọn sạch chúng cũng trở thành chất thải nguy hại.
- **Nỗ lực có thiện ý.** SQG không phải lưu hồ sơ các hoạt động giảm thiểu chất thải của mình hoặc lập kế hoạch giảm thiểu chất thải. Tuy nhiên, quý vị cần xác nhận trên bản kê khai của mình rằng quý vị đã nỗ lực có thiện ý để giảm thiểu việc tạo ra chất thải khi quý vị đưa chất thải ra khỏi cơ sở.

Chuyển Chất Thải Ra Khỏi Cơ Sở

Khi chuyển chất thải ra khỏi cơ sở, SQG phải tuân thủ một số quy trình để đảm bảo vận chuyển an toàn và quản lý chất thải phù hợp.

Chọn Cơ Sở Xử Lý, Lưu Trữ và Thải Bỏ

SQG chỉ có thể chuyển chất thải của mình đến các TSDF và/hoặc đơn vị tái chế theo quy định. Hầu hết các TSDF và đơn vị tái chế theo quy định sẽ được tiểu bang hoặc EPA cấp giấy phép. Tuy nhiên, một số có thể vận hành theo các quy định khác mà không cần phải có giấy phép. Kiểm tra với các cơ quan thích hợp của tiểu bang để đảm bảo cơ sở quý vị chọn có mọi giấy phép cần thiết. Tất cả các TSDF và đơn vị tái chế đều phải có số nhận dạng EPA. Việc đảm bảo rằng cơ sở đích có uy tín tốt là rất quan trọng bởi các chủ nguồn thải nguy hại có thể vẫn phải chịu trách nhiệm đối với chất thải được quản lý yếu kém tại TSDF theo RCRA (Đạo Luật về Thu Hồi và Bảo Tồn Tài Nguyên, Resource Conservation and Recovery Act) và Superfund (Đạo Luật Ứng Phó Khẩn Cấp Toàn Diện, Bồi Thường và Trách Nhiệm Pháp Lý (Comprehensive Emergency Response, Compensation, and Liability Act, hay CERCLA).



Chuẩn Bị Lô Hàng Chuyển Chất Thải

SQG phải đóng gói phù hợp, dán nhãn, và đánh dấu tất cả các lô hàng chuyển chất thải nguy hại, và dán áp phích lên các phương tiện chuyên chở những chất thải này tuân theo các quy định của **Bộ Giao Thông (Department of Transportation, DOT)**. Hầu hết các doanh nghiệp nhỏ đều sử dụng nhà vận chuyển thương mại để vận chuyển chất thải nguy hại. Những nhà vận chuyển này có thể tư vấn cho quý vị về các yêu cầu cụ thể cho việc dán áp phích, dán nhãn, đánh dấu, và đóng gói; tuy nhiên, quý vị vẫn phải chịu trách nhiệm tuân thủ. Để biết thêm thông tin,

tham vấn các quy định của DOT (49 CFR Phần 172 và 173) hoặc liên hệ đường dây thông tin vật liệu nguy hại của DOT theo số 800-467-4922 hoặc infocntr@dot.gov.

Chuẩn Bị Bản Kê Khai Chất Thải Nguy Hại

Hệ Thống Kê Khai Chất Thải Nguy Hại là một bộ các biểu mẫu, báo cáo và quy trình được thiết kế để theo dõi liên tục chất thải nguy hại từ lúc rời nguồn thải đến khi tới cơ sở quản lý chất thải bên ngoài, nơi sẽ lưu trữ, xử lý, hoặc thải bỏ chất thải nguy hại đó. Hệ thống cho phép chủ nguồn thải xác minh chất thải của mình đã được giao đến nơi và không có chất thải nào bị mất mát hoặc không được xét đến trong quá trình này.

Thành phần chính của hệ thống này là Bản Kê Khai Chất Thải Nguy Hại Thống Nhất, một biểu mẫu gồm nhiều phần được chuẩn bị bởi hầu hết các chủ nguồn thải, họ là những người vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý, tái chế, lưu trữ, hoặc thải bỏ bên ngoài địa điểm. Cả DOT lẫn EPA đều yêu cầu bản kê khai này. Khi hoàn thành, nó chứa thông tin về loại và số lượng chất thải sẽ được vận chuyển, hướng dẫn xử lý chất thải, và chữ ký của tất cả các bên liên quan đến việc xử lý, tái chế, lưu trữ, hoặc thải bỏ chất thải bên ngoài cơ sở. Mỗi bên phải giữ một bản sao bản kê khai này. Quy trình này đảm bảo tính chịu trách nhiệm nghiêm ngặt trong suốt quá trình vận chuyển và thải bỏ. Một khi chất thải đến được điểm đến của mình, cơ sở tiếp nhận sẽ gửi lại một bản sao kê khai có chữ ký cho chủ nguồn thải, xác nhận rằng đã nhận được chất thải.

Các Yêu Cầu Báo Cáo Giới Hạn Thải Bỏ Vào Đất

Bất kể là chất thải được chuyển đi đâu thì chuyển chất thải ban đầu dưới yêu cầu của LDR phải được gửi đến một TSDF tiếp nhận hoặc đơn vị tái chế kèm theo một thông báo của LDR. Quý vị phải gửi một thông báo LDR bổ sung nếu chất thải của quý vị hoặc cơ sở tiếp nhận thay đổi. Thông báo này phải cung cấp thông tin về chất thải, chẳng hạn mã số chất thải nguy hại EPA và tiêu chuẩn xử lý LDR. Mục đích của thông báo này là cho TSDF biết rằng chất thải phải đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý trước khi được thải bỏ vào

TÓM TẮT CÁC YÊU CẦU VẬN CHUYỂN

- Đóng gói, dán nhãn, và đánh dấu lô hàng của quý vị, và dán áp phích lên phương tiện chuyên chở chất thải của quý vị như được quy định cụ thể trong các quy định của DOT.
- Chuẩn bị bản kê khai chất thải nguy hại để gửi kèm theo lô hàng của quý vị.
- Gửi kèm theo cả một thông báo và giấy chứng nhận cùng với lô hàng chất thải đầu tiên.
- Đảm bảo quản lý đúng cách mọi chất thải nguy hại quý vị chuyển đi (ngay cả khi nó không còn thuộc sở hữu của quý vị).

BẢN KÊ KHAI ĐIỆN TỬ CÓ SẴN TRÊN TOÀN QUỐC

Hiện nay, bản kê khai điện tử là lựa chọn ở khắp mọi nơi! e-Manifest (Kê khai điện tử) được triển khai trên toàn quốc từ ngày 30 tháng 6 năm 2018. Tất cả các chủ nguồn thải đều có lựa chọn tạo và gửi bản kê khai chất thải nguy hại dưới hình thức điện tử qua e-Manifest. Các chủ nguồn thải có thể tiếp tục sử dụng bản kê khai bằng giấy, nhưng sẽ rẻ và nhanh hơn nếu gửi biểu mẫu bản kê khai thống nhất qua hình thức điện tử. Để sử dụng e-Manifest, các chủ nguồn thải phải có số nhận dạng EPA (xem trang 10 để biết cách nhận số ID EPA) và đăng ký e-Manifest. Để biết thêm thông tin và cách đăng ký e-Manifest, truy cập www.epa.gov/e-Manifest.

đất. Không có mẫu bắt buộc của EPA đối với thông báo này, nhưng TSDF của quý vị có thể cung cấp mẫu để quý vị sử dụng. Trong một số trường hợp cụ thể cũng có thể yêu cầu giấy chứng nhận. Liên hệ với cơ quan tiểu bang của quý vị hoặc văn phòng trong vùng của EPA, và tham vấn 40 CFR Phần 268 để được giúp về thông báo LDR và các yêu cầu chứng nhận.

Thông Báo Xuất Khẩu

Nếu quý vị chọn xuất khẩu chất thải nguy hại của mình, quý vị phải thông báo cho EPA tối thiểu 60 ngày trước ngày dự định xếp hàng lên tàu để yêu cầu chấp thuận xuất khẩu. Xuất khẩu bị cấm cho đến khi quý vị nhận được thư "Thông Báo Chấp Thuận" của EPA cho biết nước nhập khẩu và tất cả các nước quá cảnh đã chấp thuận. Để biết thêm thông tin về cách xin chấp thuận xuất khẩu chất thải nguy hại và tuân thủ các yêu cầu bổ sung về xuất khẩu chất thải nguy hại, vui lòng truy cập www.epa.gov/hwgenerators/information-exporters-resource-conservation-and-recovery-act-rcra-hazardous-waste.

Đóng cửa

Khi quý vị đóng cửa cơ sở của mình, quý vị phải đảm bảo rằng tất cả các chất thải nguy hại đã được loại bỏ khỏi thùng và/hoặc bồn chứa chất thải nguy hại, thiết bị kiểm soát xả, và các công trình hạn chế xả. Ngoài ra, quý vị phải dọn sạch tất cả các chất bẩn quý vị gây ra và quản lý theo tất cả các quy định về chất thải nguy hại hiện hành.

CHỌN NHÀ VẬN CHUYỂN, TSDF/ĐƠN VỊ TÁI CHẾ, HOẶC CÔNG TY QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Là doanh nghiệp nhỏ, quý vị có thể không có chuyên môn để thực hiện một số hoặc tất cả các nghĩa vụ cần thiết để tuân thủ quy định về chất thải nguy hại. Do hậu quả của việc không tuân thủ có thể là rất lớn, quý vị có thể quyết định thuê một công ty quản lý chất thải chuyên nghiệp. Tùy thuộc vào mức độ tạo chất thải của quý vị phức tạp ra sao và tùy thuộc mức độ chuyên môn trong công ty của mình, quý vị có thể quyết định ký hợp đồng riêng lẻ với một nhà vận chuyển và một TSDF/đơn vị tái chế hoặc thuê một công ty quản lý chất thải trọn gói để xử lý mọi nghĩa vụ về chất thải nguy hại của quý vị. Một khi quý vị đã quyết định con đường nào đáp ứng được nhu cầu của mình thì điều quan trọng là phải lựa chọn nhà cung cấp một cách cẩn thận—cuối cùng thì quý vị vẫn sẽ phải chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại một cách phù hợp ngay cả sau khi chất thải này ra khỏi cơ sở của quý vị. Hỏi đúng câu hỏi và thực hiện một cách cẩn trọng trước có thể giúp quý vị tự tin hơn rằng chất thải nguy hại của mình sẽ được quản lý một cách an toàn, hiệu quả, và tuân theo các quy định:



- Công ty đó có thể cung cấp cho quý vị mô tả rõ ràng về hoạt động kinh doanh và lịch sử tuân thủ của mình không?
- Liệu tất cả các đơn vị tái chế có thể mô tả các thủ tục và quy trình tái chế, tái sử dụng, hoặc bán lại của mình không?
- Các hoạt động chất thải của nhà cung cấp có được một bên thứ ba kiểm tra thường xuyên và quý vị có thể tiếp cận các báo cáo đó không?

Ngoài ra, để giúp chọn nhà cung cấp, hãy kiểm tra các nguồn sau:

- Nguồn tham khảo từ các đồng nghiệp đã sử dụng một công ty quản lý chất thải cụ thể.
- Các hiệp hội thương mại trong ngành của quý vị đã lưu hồ sơ về các công ty xử lý chất thải nguy hại.
- Tổ chức Better Business Bureau hoặc Phòng Thương Mại tại địa phương của quý vị, đơn vị lưu hồ sơ về các khiếu nại có đăng ký.
- Cơ quan thực thi của quý vị, mà có thể cho quý vị biết nhà cung cấp đó có số nhận dạng EPA và giấy phép hay không, nếu đây là yêu cầu bắt buộc. Trang web của Envirofacts công bố thông tin về cơ sở, gồm loại và số lượng chất thải được quản lý và các vi phạm đã được đánh giá tại địa chỉ www.epa.gov/enviro.

Một khi quý vị đã chọn đối tác quản lý chất thải nguy hại, việc liên lạc liên tục có thể đảm bảo tuân thủ liên tục. Hãy ghi nhớ những điểm sau khi giám sát việc quản lý chất thải của quý vị, bất kể ai thực hiện mỗi bước trong quá trình:

- Việc xác định chính xác chất thải nguy hại là vô cùng quan trọng—quý vị biết chất thải của mình rõ nhất, do đó hãy chú ý khi nhà cung cấp gợi ý cách phân loại chất thải của mình.
- Đảm bảo đơn vị xử lý chất thải quý vị đã thuê được thông tin đầy đủ về các thuộc tính vật lý và hóa học của chất thải. Nếu có gì thay đổi về quy trình hoặc chất thải của quý vị, hãy chia sẻ ngay thông tin đó với những người quản lý chất thải. Ngay cả chi tiết nhỏ nhất cũng có thể quan trọng.
- Biết chất thải nguy hại của quý vị được đưa đến đâu khi nó rời khỏi cơ sở của quý vị. Hiểu con đường chất thải của quý vị đang đi để tới bãi chôn lấp cuối cùng hoặc tái chế.
- Đảm bảo hồ sơ của quý vị đầy đủ và chính xác, bao gồm cả thời gian được tạo bởi bên thứ ba.

Quý vị có thể sử dụng thông tin quý vị tìm hiểu được trong Hướng Dẫn này để hướng thảo luận của mình về quản lý chất thải. Tiếp tục hỏi nhà cung cấp của quý vị các câu hỏi về thực hành và quy trình của họ. Xin ghi nhớ, quý vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về việc thải bỏ đúng cách chất thải nguy hại.

TÓM TẮT YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN THẢI SỐ LƯỢNG LỚN

Nếu quý vị là LQG (tạo ra trên 1.000 kg [2.200 lbs] mỗi tháng), quý vị phải tuân thủ toàn bộ các quy định đối với chủ nguồn thải nguy hại. Bảng này tóm tắt các yêu cầu LQG của liên bang; nó chỉ là bảng tóm tắt và không bao gồm tất cả các yêu cầu của LQG. Để biết thêm chi tiết, xem 40 CFR Phần 262. Đảm bảo kiểm tra với tiểu bang của quý vị, bởi vì một số tiểu bang có thêm yêu cầu hoặc yêu cầu nghiêm ngặt hơn so với chính quyền liên bang.

Các Yêu Cầu LQG	Tóm Tắt
Xác Định Chất Thải Nguy Hại (40 CFR 262.11) Xác Định Phân Loại Nguồn Thải (40 CFR 262.13)	Nhận dạng tất cả các chất thải nguy hại quý vị tạo ra. Tính toán số lượng chất thải nguy hại quý vị tạo ra mỗi tháng để xác định phân loại nguồn thải của quý vị (ví dụ: LQG).
Số Nhận Dạng EPA (40 CFR 262.18)	Giữ lại bản sao Mẫu EPA 8700-12, điền thông tin vào mẫu, và gửi đến tiểu bang của quý vị. Số nhận dạng EPA cho địa điểm của quý vị sẽ được gửi lại cho quý vị.
Chuẩn Bị Chất Thải Nguy Hại Để Chuyển Ra Khỏi Cơ Sở (40 CFR 262.30–262.33)	Đóng gói, dán nhãn, đánh dấu, và dán áp phích về chất thải theo các yêu cầu của Bộ Giao Thông. Vận chuyển chất thải thông qua nhà vận chuyển chất thải nguy hại.
Bản kê khai (40 CFR Phần 262 Tiểu Mục B và 262.42)	Chuyển chất thải đến cơ sở tái chế, thải bỏ, lưu trữ hoặc xử lý chất thải nguy hại. Chuyển chất thải nguy hại ra khỏi cơ sở qua hệ thống kê khai (Biểu Mẫu EPA 8700-22) hoặc tương đương của tiểu bang.
Quản Lý Chất Thải Nguy Hại Tại Cơ Sở (40 CFR 262.17 và Phần 262 Tiểu Mục M)	Tích tụ chất thải không quá 90 ngày mà không cần giấy phép. Tích tụ chất thải trong các thùng chứa, bồn chứa, túi, hoặc nhà chứa. Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho từng loại đơn vị. Hoàn thành kế hoạch dự phòng và tuân thủ các yêu cầu khác về chuẩn bị và lên kế hoạch khẩn cấp.
Lưu Trữ Hồ Sơ và Báo Cáo Hai Năm Một Lần (40 CFR 262.40–262.41)	Giữ lại các báo cáo cụ thể trong thời gian ba năm. Gửi báo cáo hai năm một lần trước ngày 1 tháng 3 của năm chẵn bao gồm các hoạt động của nguồn thải cho năm trước đó.
Tuân thủ các Hạn Chế Thải Bỏ Vào Đất (40 CFR Phần 268)	Đảm bảo rằng chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý trước khi thải bỏ vào đất. Gửi thông báo và chứng nhận đến TSDf theo yêu cầu. Duy trì chương trình phân tích chất thải nếu xử lý tại cơ sở.
Yêu Cầu Xuất/Nhập Khẩu (40 CFR Phần 262 Tiểu Mục H)	Tuân thủ các yêu cầu về xuất và nhập khẩu, gồm cả thông báo về ý định xuất khẩu và thông báo chấp thuận từ quốc gia tiếp nhận.
Phát Thải Không Khí (40 CFR Phần 265 Tiểu Mục AA, BB và CC)	Nếu áp dụng, sử dụng các cơ chế kiểm soát và giám sát khác nhau để: <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm soát phát thải các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (volatile organic compound, VOC) từ các hoạt động quản lý chất thải nguy hại. • Giảm chất phát thải hữu cơ từ các lỗ thông hơi liên quan đến một số hoạt động tái chế và thiết bị tiếp xúc với chất thải nguy hại có thành phần hữu cơ đáng kể. • Kiểm soát VOC từ các bồn chứa chất thải nguy hại, ngăn bề mặt, và các thùng chứa sử dụng nóc cố định, nóc nổi, hoặc hệ thống thông khí khép kín được định tuyến để kiểm soát thiết bị.
Đóng cửa (40 CFR 262.17)	Thông báo đóng cửa hoàn toàn. Khử bẩn và loại bỏ tất cả các thiết bị nhiễm bẩn, các cấu trúc và đất, cũng như giảm tối thiểu nhu cầu bảo trì thêm cho cơ sở của quý vị. Đáp ứng các yêu cầu đóng kín cụ thể đối với các thùng chứa, bồn chứa, nhà chứa và túi thu gom rò rỉ.

NƠI XIN GIÚP ĐỠ THÊM

Để giúp hiểu thêm các quy định về chất thải nguy hại áp dụng cho quý vị, hãy liên hệ với cơ quan chịu trách nhiệm về chất thải nguy hại của tiểu bang quý vị. Các nguồn trợ giúp thêm bao gồm trang web EPA (www.epa.gov/hwgenerators), trụ sở của EPA và các trung tâm nguồn lực liên bang khác (trang 22), hoặc văn phòng khu vực EPA của quý vị (trang 23).

Các nguồn trợ giúp EPA khác bao gồm:

- **Nền Tảng Kiến Thức Câu Hỏi Thường Gặp**, trong đó có các Câu Hỏi & Trả Lời về nhiều chủ đề chất thải nguy hại, gồm cả nguồn thải và nhận dạng chất thải nguy hại: <https://www.epa.gov/hwgenerators/frequent-questions-hazardous-waste-generators>
 - **Trang web RCRAOnline**, trong đó có các bản ghi nhớ diễn giải về nhiều chủ đề RCRA: <https://rcrapublic.epa.gov/rcraonline/>.
- Cũng xem các phần có thể có liên quan khác của CFR:
- 40 CFR Phần 761 (xử lý PCB, hoặc polychlorinated biphenyls)
 - 40 CFR Phần 372 (Báo cáo Kiểm Kê Rò Rỉ Chất Độc)
 - 40 CFR Phần 403 (báo cáo thải bỏ chất thải sinh hoạt)
 - 49 CFR Phần 171–180 (vận chuyển vật liệu nguy hại)

CUỐN SỔ NHỎ RCRA IN FOCUS CÓ SẴN

RCRA in Focus là một loạt những cuốn sách nhỏ ngắn chứa thông tin mô tả về các quy định của RCRA được áp dụng cho một số lĩnh vực ngành nghề cụ thể. Tài liệu này giải thích RCRA là gì, ai được điều chỉnh, và chất thải nguy hại là gì; cung cấp một vòng đời mẫu của chất thải RCRA trong từng ngành; bao gồm một bản tham chiếu nhanh về mọi quy định RCRA hiện hành và một loạt các gợi ý giảm thiểu chất thải cho nhiều quy trình công nghiệp cụ thể; và cung cấp thông tin về các luật môi trường liên quan khác, thông tin liên hệ và các nguồn trợ giúp.

Các vấn đề riêng của *RCRA in Focus* đã được soạn cho các ngành sau:

- Thi công, phá dỡ và cải tạo (EPA 530-K-04-005)
- Tẩy rửa khô (EPA 530-K-99-005) (cũng có sẵn bằng tiếng Hàn Quốc)
- Sản xuất và tân trang đồ nội thất (EPA 530-K-03-005)
- Sản xuất da (EPA 530-K-00-002)
- Vận chuyển bằng ô tô và chuyên chở bằng đường sắt (EPA 530-K-00-003) (cũng có sẵn bằng tiếng Tây Ban Nha)
- Xử lý ảnh (EPA 530-K-99-002)
- In ấn (EPA 530-K-97-007) (cũng có sẵn bằng tiếng Tây Ban Nha)
- Sản xuất dệt may (EPA 530-K-02-028)
- Bảo dưỡng xe cộ (EPA 530-K-99-004) (cũng có sẵn bằng tiếng Tây Ban Nha)

Quý vị có thể xem tài liệu *RCRA in Focus* trực tuyến tại địa chỉ www.epa.gov/hwgenerators/resource-conservation-and-recovery-act-rcra-focus-hazardous-waste-generator-guidance. EPA cũng cung cấp trợ giúp về tuân thủ theo từng ngành để tiếp cận một cách hiệu quả các cơ sở có hoạt động, quy trình, hoặc thực hành tương tự: www.epa.gov/regulatory-information-sector.

EPA và Các Trung Tâm Trợ Giúp Liên Bang Khác

Các Trụ Sở Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (Washington, DC)					
Đường Dây Nóng Thanh Tra Viên Doanh Nghiệp Nhỏ EPA	EPA Small Business Ombudsman 1200 Pennsylvania Ave, NW Washington, DC 20460	800-368-5888 hoặc 202-566-1970	Web: www.epa.gov/resources-small-businesses/asbestos-small-business-ombudsman	Giúp giải đáp thắc mắc cho từng cư dân, các doanh nghiệp nhỏ và các cộng đồng nhỏ hơn về mọi khía cạnh của chương trình trong phạm vi EPA	
RCRA Dockets	EPA Docket Center WJC West Building, Rm 3334 1301 Constitution Ave, NW Washington, DC 20004	202-566-0270	Email: rcra-docket@epa.gov Web: www3.epa.gov/environ/facts/rcrainfo/search.html	Cung cấp tài liệu liên quan đến các giai đoạn khác nhau về xây dựng quy tắc của Văn Phòng Đất Đai và Quản Lý Khẩn Cấp (Office of Land and Emergency Management, OLEM)	
Pollution Protection Information Clearinghouse (PPIC)	EPA PPIC (7409M) 1200 Pennsylvania Ave, NW Washington, DC 20460	202-566-0799	Email: ppic@epa.gov Web: www.epa.gov/p2/pollution-prevention-resources#ppic	Cung cấp các tham khảo và giới thiệu về phòng ngừa ô nhiễm để giúp giảm và loại bỏ các chất gây ô nhiễm thông qua giáo dục và nhận thức trong cộng đồng	
EPA National Library	EPA Headquarters and Chemical Libraries (MC3404T) 1200 Pennsylvania Ave, NW Washington, DC 20460	202-566-0556	Email: hqchemlibraries@epa.gov Web: www.epa.gov/libraries/catalog	Duy trì các tài liệu tham khảo về môi trường cho nhân viên của EPA và giúp công chúng tiếp cận với các nguồn thông tin	
Department of Transportation (Washington, DC)					
Hazmat Information Center	Standards and Rulemaking Division U.S. DOT/PHMSA (PHH-10) 1200 New Jersey Ave, SE East Building, 2nd Floor Washington, DC 20590	800-467-4922 hoặc 202-366-4488	Email: infocntr@dot.gov Web: www.phmsa.dot.gov/standards-rulemaking/hazmat/hazardous-materials-information-center	Trả lời các câu hỏi về những vấn đề liên quan đến quy định của DOT về vận chuyển vật liệu nguy hại	

Các văn phòng khu vực của EPA

Khu vực	Tiểu bang hiện diện	Địa chỉ	Số điện thoại chính	Số điện thoại/Email Thư viện khu vực
EPA Khu vực 1	CT, MA, ME, NH, RI, VT	5 Post Office Square, Suite 100 Boston, MA 02109-3912	888-372-7341	617-918-1990 / r1_library@epa.gov
EPA Khu vực 2	Nj, NY, Puerto Rico, Virgin Islands	290 Broadway New York, NY 10007-1866	877-251-4575	212-637-3185 / region2_library@epa.gov
EPA Khu vực 3	DC, DE, MD, PA, VA, WV	1650 Arch Street Philadelphia, PA 19103-2029	215-814-5122 hoặc 800-438-2474 ở Khu vực 3	215-814-5254 / library-reg3@epa.gov
EPA Khu vực 4	AL, FL, GA, KY, MS, NC, SC, TN	Sam Nunn Atlanta Federal Center 61 Forsyth Street SW Atlanta, GA 30303-8960	800-241-1754	404-562-8190 / r4-library@epa.gov
EPA Khu vực 5	IL, IN, MI, MN, OH, WI	Ralph Metcalfe Federal Building 77 West Jackson Boulevard Chicago, IL 60604	312-353-2000	312-886-6822 / library.r05@epa.gov
EPA Khu vực 6	AR, LA, NM, OK, TX	Renaissance Tower 1201 Elm Street Dallas, TX 75270	214-665-2760 hoặc 800-887-6063 ở Khu vực 6	214-665-6424 / library_region6@epa.gov
EPA Khu vực 7	IA, KS, MO, NE	11201 Renner Boulevard Lenexa, KS 66219	913-551-7003 hoặc 800-223-0425 ở Khu vực 7	913-551-7979 / r7-library@epa.gov
EPA Khu vực 8	CO, MT, ND, SD, WY, UT	1595 Wynkoop Street Denver, CO 80202-1129	303-312-6312 hoặc 800-227-8917 ở Khu vực 8	303-312-7226 / library-reg8@epa.gov
EPA Khu vực 9	American Samoa, AZ, CA, Guam, HI, Marshall Islands, Northern Mariana Islands, NV	75 Hawthorne Street San Francisco, CA 94105	415-947-8000 hoặc 866-372-9378 ở Khu vực 9	415-947-4406 / library-reg9@epa.gov
EPA Khu vực 10	AK, ID, OR, WA	Park Place Building 1200 6th Avenue Seattle, WA 98101	206 553-1200 hoặc 800-424-4372 ở Khu vực 10	206-553-1289 / library-reg10@epa.gov

Bảng dữ liệu 3: Những câu hỏi này hướng đến các yêu cầu của liên bang dành cho SQG nhưng có thể hữu ích cho các chủ nguồn thải nguy hại khác. Sử dụng những câu hỏi này để giúp chuẩn bị cho lần kiểm tra của cơ quan địa phương, tiểu bang hoặc liên bang.

Có	Không	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có tài liệu ghi chép gì về số lượng và chủng loại chất thải nguy hại mà quý vị tạo ra và về cách quý vị xác định chúng là nguy hại?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có số nhận dạng EPA của Hoa Kỳ không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có chuyển chất thải ra khỏi cơ sở không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Nếu có, quý vị có biết tên nhà vận chuyển và TSD/đơn vị tái chế được chỉ định mà quý vị sử dụng không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có bản sao tài liệu kê khai đầy đủ được sử dụng để vận chuyển chất thải nguy hại của quý vị trong vòng 3 năm qua không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Chúng có được điền chính xác thông tin không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Chúng có được TSD/đơn vị tái chế được chỉ định và nhà vận chuyển ký vào không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Nếu quý vị không nhận được bản kê khai có chữ ký từ TSD/đơn vị tái chế, quý vị có nộp báo cáo phản đối không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Chất thải nguy hại của quý vị có được lưu trữ trong thùng chứa hoặc bồn chứa phù hợp không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Thùng chứa hoặc bồn chứa có được đánh dấu và đề ngày đúng cách không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có tuân thủ các yêu cầu xử lý mô tả trong cuốn sổ tay này không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có chỉ định một điều phối viên khẩn cấp không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có đặt số điện thoại khẩn cấp và vị trí thiết bị khẩn cấp không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Nhân viên của quý vị có hoàn toàn quen với các quy trình khẩn cấp và xử lý chất thải đúng cách không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có hiểu khi nào cần liên hệ với Trung Tâm Ứng Phó Quốc Gia không?
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Quý vị có lưu trữ chất thải nguy hại không quá 180 ngày, hoặc 270 ngày nếu quý vị vận chuyển chất thải của mình trên 200 dặm không?

VIẾT TẮT VÀ ĐỊNH NGHĨA

Phần này giải thích các thuật ngữ được sử dụng xuyên suốt hướng dẫn này. Các thuật ngữ được in nghiêng dưới đây cũng xuất hiện trong các quy định về chất thải nguy hại của liên bang. (Lưu ý: một số thuật ngữ thuộc về quy định được mô tả chi tiết hơn trong các quy định.)

chất thải nguy hại cấp tính

Các chất thải nguy hại cụ thể đặc biệt nguy hiểm cho sức khỏe con người và do đó, được quy định nghiêm ngặt hơn ở các khối lượng thấp hơn. Một số chất thải được liệt kê trong 40 CFR 261.31 với mã số nguy hiểm được gán là (H) và mã số chất thải nguy hiểm là P được liệt kê trong 40 CFR 261.33(e) là các chất thải nguy hại cấp tính. (40 CFR 260.10)

sản phẩm phụ

Vật liệu không thuộc một trong số các sản phẩm chính của quá trình sản xuất. Ví dụ về các sản phẩm phụ như cặn, chẳng hạn gỉ sắt hoặc sản phẩm chưng cất ở dưới đáy. (40 CFR 261.1(c))

CAA (khu vực tích tụ trung tâm, central accumulation area)

Một khu vực tích tụ chất thải nguy hại trên cơ sở với chất thải tích tụ trong các thiết bị tuân theo yêu cầu SQG hoặc LQG. (40 CFR 260.10)

CFR (Bộ Luật Quy Định Liên Bang, Code of Federal Regulations)

Nội dung luật hóa các quy tắc chung và lâu dài được công bố trên *Công Báo Liên Bang* bởi các bộ ngành hoặc cơ quan thuộc chính phủ liên bang. CFR được chia làm 50 "đề mục," thể hiện các lĩnh vực rộng tuân thủ quy định của liên bang. Mỗi đề mục được chia thành các chương, thường mang tên của cơ quan phát hành.

sản phẩm hóa chất thương mại

Một chất hóa học được sản xuất hoặc làm theo công thức cho mục đích sản xuất hoặc thương mại. (40 CFR 261.33(d))

thùng chứa

Bất kỳ dụng cụ di động nào mà trong đó một vật liệu có thể được lưu trữ, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, hoặc xử lý theo cách khác. (40 CFR 260.10)

DOT (Bộ Giao Thông, Department of Transportation)

Là cơ quan liên bang giám sát tất cả các hệ thống giao thông và quy định việc vận chuyển các vật liệu nguy hại.

đơn vị trung hòa sơ cấp

Bồn chứa, hệ thống bồn chứa, thùng chứa, phương tiện vận tải, hoặc tàu thuyền (gồm cả tàu) được thiết kế để chứa và trung hòa chất thải ăn mòn. (40 CFR 260.10)

cơ quan thực thi

Văn phòng khu vực của EPA hoặc cơ quan của địa phương hoặc của tiểu bang chịu trách nhiệm thực thi các quy định về chất thải nguy hại.

chất thải không tương thích

Chất thải nguy hại có thể gây ra ăn mòn hoặc làm phân rã vật liệu chứa, hoặc không phù hợp để đi kèm với một vật liệu hoặc chất thải khác do có thể xảy ra phản ứng nguy hiểm. Xem 40 CFR Phần 265 Phụ Lục V để biết các ví dụ.

LDR (Hạn Chế Thải Bỏ Vào Đất, Land Disposal Restrictions)

Chương trình LDR đảm bảo rằng các thành phần độc tính có trong chất thải nguy hại được xử lý phù hợp trước khi chất thải được thải bỏ vào đất (ví dụ như chôn lấp).

LQG (nguồn thải số lượng lớn, large quantity generator)

Một doanh nghiệp tạo ra trên 1.000 kg (2.200 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng hoặc 1 kg (2.2 lbs) chất thải nguy hại cấp tính mỗi tháng. (40 CFR 260.10)

NFPA (Hiệp Hội Phòng Cháy Quốc Gia, National Fire Protection Association)

NFPA là một tổ chức phi lợi nhuận có mục tiêu là loại bỏ tử vong, chấn thương, mất tài sản và thiệt hại về kinh tế do hỏa hoạn, các nguy hiểm do điện, và các nguy hiểm liên quan. NFPA có một bộ quy chuẩn về các tiêu chuẩn lưu trữ chất thải nguy hại.

chất thải nguy hại không cấp tính

Mọi chất thải nguy hại mà là chất thải nguy hại không cấp tính. (40 CFR 260.10)

POTW (cơ sở xử lý đại chúng, publicly owned treatment works)

Nhà máy xử lý nước thải của thành phố nhận nước thải thông qua hệ thống cống công cộng từ các hộ gia đình, tòa nhà văn phòng, nhà máy và cơ sở công nghiệp, và các địa điểm khác nơi người dân sinh sống và làm việc. (40 CFR 260.10)

vật liệu tái sinh

Vật liệu được tạo ra hoặc xử lý để khôi phục sản phẩm có thể dùng được. Ví dụ khôi phục giá trị của chì từ pin đã qua sử dụng và tái tạo dung môi đã qua sử dụng. (40 CFR 261.1(c))

vật liệu được tái tạo

Vật liệu hoặc sản phẩm phụ đã được tái tạo hoặc chuyển đổi từ chất thải rắn. Không bao gồm các vật liệu hoặc sản phẩm phụ được tạo ra từ, và được sử dụng phổ biến trong phạm vi, một quy trình sản xuất ban đầu.

vật liệu tái chế

Vật liệu được sử dụng, tái sử dụng, hoặc tái sinh. (40 CFR 261.1(c))

vật liệu tái sử dụng

Vật liệu được sử dụng như một thành phần trong quá trình sản xuất công nghiệp để tạo ra sản phẩm, hoặc thay thế hiệu quả cho một sản phẩm thương mại. (40 CFR 261.1(c))

SDS (Bảng Chỉ Dẫn An Toàn, Safety Data Sheet)

Một bản tin kỹ thuật chi tiết, được soạn thảo bởi nhà sản xuất hóa chất hoặc nhà nhập khẩu, về các nguy hại của hóa chất đó. Nhà cung cấp của quý vị phải gửi cho quý vị một SDS khi hóa chất lần đầu được chuyển đến và bất kỳ khi nào nhà sản xuất cập nhật SDS với thông tin mới, quan trọng về các nguy hại. SDS bao gồm các thông tin về thành phần và chất gây ô nhiễm, bao gồm giới hạn tiếp xúc, dữ liệu vật lý, nguy cơ cháy và nổ, độc tính, và dữ liệu nguy hại đến sức khỏe. Chúng cũng thảo luận về các quy trình sơ cứu và cấp cứu, thông tin về lưu trữ và thải loại, và quy trình đối với trường hợp rò rỉ hoặc tràn. Tuy nhiên, SDS có thể không có đủ thông tin để xác định chất thải nguy hại chính xác. LƯU Ý: SDS trước đây được gọi là MSDS (Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Vật Liệu, Material Safety Data Sheets).

bùn

Mọi chất thải rắn, bán rắn, hoặc lỏng từ nhà máy xử lý nước thải công nghiệp, thương mại hoặc của thành phố, nhà máy xử lý cấp nước, hoặc cơ sở kiểm soát ô nhiễm không khí, không bao gồm nhánh được xử lý từ một nhà máy xử lý nước thải. (40 CFR 260.10)

vật liệu đã qua sử dụng

Mọi vật liệu đã được sử dụng và, do nhiễm bẩn, không còn phục vụ được cho mục đích khi nó được sản xuất ra mà không cần phải xử lý bước đầu. (40 CFR 261.1(c))

SQG (nguồn thải số lượng nhỏ, small quantity generator)

Một doanh nghiệp tạo ra từ 100 đến 1.000 kg (220 đến 2.200 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng và dưới 1 kg (2.2 lbs) chất thải nguy hại cấp tính mỗi tháng. (40 CFR 260.10)

cặn nổi chưng

Tồn dư hoặc sản phẩm phụ của quá trình chưng cất chẳng hạn như tái chế dung môi.

bồn chứa

Một dụng cụ cố định được thiết kế để chứa chất thải nguy hại và được làm chủ yếu bằng các vật liệu không phải từ đất (ví dụ: gỗ, bê tông, thép, nhựa). (40 CFR 260.10)

TCLP (Quy Trình Chiết Độc Tính, Toxicity Characteristic Leaching Procedure)

Một quy trình thử nghiệm được sử dụng để xác định chất thải có nguy hại không. Quy trình xác định chất thải có thể làm ngấm các thành phần nguy hại vào nước ngầm nếu không được quản lý đúng cách.

cơ sở xử lý khép kín hoàn toàn

Một cơ sở xử lý chất thải nguy hại liên quan trực tiếp đến quy trình sản xuất công nghiệp và được xây dựng và vận hành để phòng ngừa rò rỉ chất thải nguy hại vào môi trường trong quá trình xử lý. Ví dụ như đường ống trong đó axit thải được trung hòa. (40 CFR 260.10)

TSDF (cơ sở xử lý, lưu trữ và thải bỏ)

Một cơ sở xử lý, lưu trữ, hoặc thải bỏ chất thải nguy hại. TSDF có các yêu cầu cụ thể theo RCRA, bao gồm xin giấy phép từ RCRA.

VOC (hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, volatile organic compound)

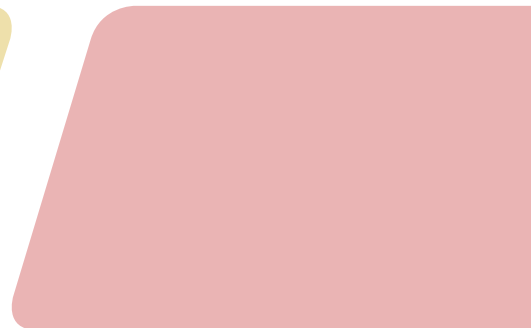
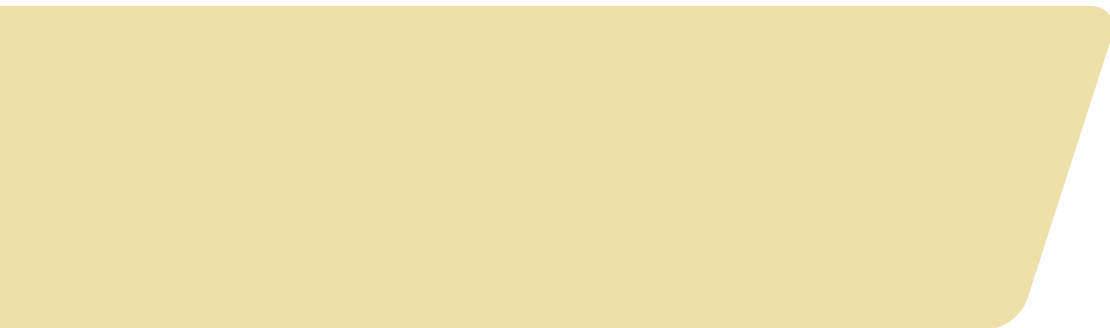
VOC là các khí hữu cơ rất dễ bay hơi mà có thể được tạo ra trong quá trình sản xuất hoặc sử dụng hóa chất như sơn, dung môi và chất tẩy rửa. Nhiều thiết bị kiểm soát ô nhiễm có thể ngăn rò rỉ VOC cả trong nhà lẫn ngoài trời.

VSQG (nguồn thải số lượng rất nhỏ, very small quantity generator)

Một doanh nghiệp tạo ra dưới 100 kg (220 lbs) chất thải nguy hại mỗi tháng hoặc dưới 1 kg (2.2 lbs) chất thải nguy hại cấp tính mỗi tháng. (40 CFR 260.10)

đơn vị xử lý nước thải

Bồn chứa hoặc hệ thống bồn chứa là một phần của cơ sở xử lý nước thải tuân theo quy định trong Phần 402 hoặc 307(b) của Đạo Luật Nước Sạch, và xử lý hoặc lưu trữ nước thải chảy vào trong, đây là chất thải nguy hại, hoặc xử lý hoặc lưu trữ bùn xử lý nước thải, đây là bùn nguy hại. (40 CFR 260.10)



Phục Vụ Công Quyền
Phạt Tiền nếu Dừng Cho Mục Đích Cá Nhân, \$300

Tháng 10 năm 2019
EPA 530-K-19-001

www.epa.gov/hwgenerators/managing-your-hazardous-waste-guide-small-businesses

Được in trên 100% xơ sợi tái chế sau tiêu dùng.

